TRUNG-BẮC TÂN VĂN

SỐ 14 — 2 JUIN 1940 — GIÁ : 0$12

A16167

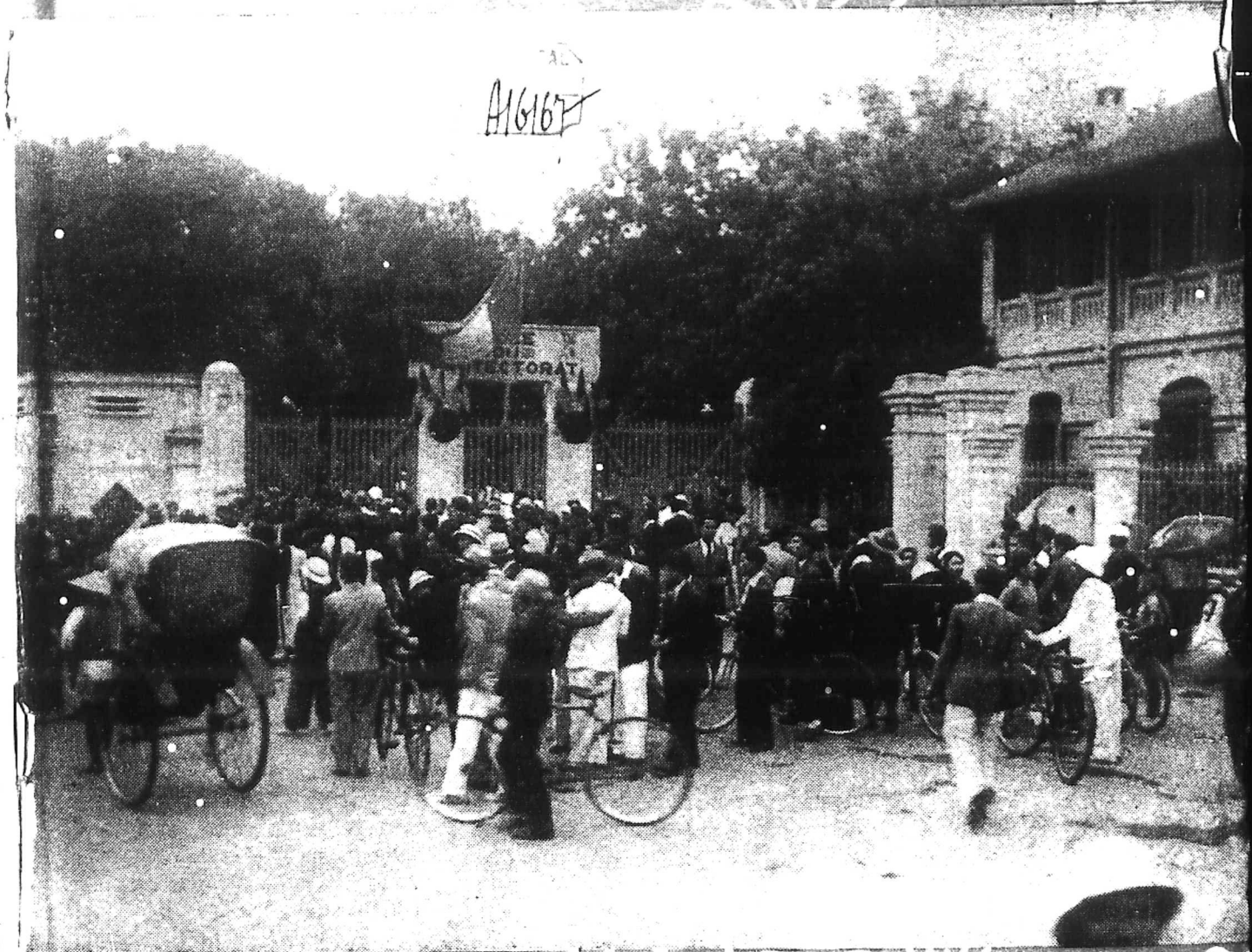

PARIS PHOTO

TRƯỜNG BẢO-HỘ MỞ HỘI

Hằng năm khi sắp tới vụ hè thì anh em học-sinh trường Bưởi lại mở một ngày « Hội thể-thao », và cứ cứ ngày ấy thì tất cả Hanoi trai-trẻ, Hanoi tươi đẹp, Hanoi học-sinh đều cùng kéo nhau tới đấy để gặp gỡ nhau, để vui đùa một cách trong sạch và để sống lại những ngày vui vẻ của những niên học cũ đã qua...

CHỦ NHẬT

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Ý NGHĨA GÌ ?

Ra tập « Trường Bưởi » chúng tôi không có ý làm công việc của nhà Sử-học nghiên cứu về việc giáo-dục quốc-dân từ lúc ta học chữ Pháp. Cũng tôi cũng không có ý tìm tòi lịch-sử trường Bưởi từ lúc : ông Schneider yêu cảnh đẹp trên bờ hồ Tây, dịch vài nóc nhà nhỏ ở chỗ khu vườn trơm cây bây giờ để làm chỗ cho con em các người làm trong nhà in của ông lên học, giấy bút tự ông phát cho...

Không! Không! Chúng tôi chỉ nghĩ: cái đời học trò là quãng đời êm-ái nhất, không có thể quên được. Nên chúng tôi muốn cùng các anh em học-sinh trường Bưởi cũ quay lại quãng đời ấy một vài phút. Chỉ một vài phút thôi!

Vì vậy chúng tôi chỉ sưu tập tất cả những cảm tưởng, kỷ niệm của một vài anh em trường Bưởi từ lúc mới có trường đến giờ.

Xin nói trước để những ai yên trí chúng tôi sẽ đem cách thức tổ chức trong trường ra nói, khi đọc tới khỏi bị thất vọng!

T. B. C. N.

Dư'ới mắt chúng tôi

Các báo ở xứ ta không hề bị ảnh hưởng về nạn khan giấy

Từ khi sảy ra việc Âu-chiến, nhất là từ lúc Phần-lan, Na-uy và Hà-lan cũng bị lôi cuốn vào chiến tranh thì cả Âu-châu và phần nhiều các xứ trên hoàn cầu đều phải chịu nạn khan giấy. Các xứ ở miền Scandinavie là những xứ giầu gỗ sản xuất ra bột giấy và giấy, cung cấp cho khắp các xứ trên thế-giới, ngay ở xứ ta ở cách xa các xứ miền Bắc Âu-châu đó hàng vạn cây số mà vẫn phải mua giấy của các xứ đó, vì ngay ở Pháp kỹ-nghệ làm giấy cũng không đủ cung cấp cho sự tiêu-thụ trong nước. Ở Bắc-kỳ ta tuy đã bao nhiêu năm nay vẫn có nhà máy làm bột giấy và nhà máy làm giấy ở Việt-trì và Đáp cầu nhưng số giấy xuất-sản không đủ dùng cho xứ ta vì thế mà giữa lúc này không mua được giấy của ngoại-quốc, giá giấy tăng vọt lên gấp hai, gấp ba trước: nên tất cả các báo đều than phiền về nạn khan giấy. Theo lời yêu cầu của các ông chủ báo và của Đại hội nghị, chính-phủ đã cho phép nhập cảng giấy của xứ Gia-nã-đại một thuộc-địa tự-trị của Anh ở Bắc Mỹ và cho giấy đó hưởng một giá thuế đặc biệt, nhưng việc này cũng không làm giảm được nạn khan giấy ít nào cả.

Một điều rất lạ là tuy vẫn kêu ca về nạn khan giấy mà các báo xứ này vẫn cạnh tranh nhau ra mỗi ngày hàng 6 trang, 8 trang có lúc đến 10 trang mà vẫn bán giá rẻ như cũ. Trên những trang báo đó đăng những gì? Có báo vì phải cạnh tranh với các bạn đồng nghiệp ta nhiều trang nhưng vẫn thấy đăng những quảng cáo lớn hàng trang và có khi lại thừa chỗ quá phải in đi in lại những bản địa đồ cũ rích hình như chỉ cốt để đầy chỗ. Da chí dại có báo để trắng hàng nửa trang vì kiểm duyệt bỏ hoặc vì cách xếp đặt các bài vở rất kỳ khôi. Người ngoại quốc mới đến xứ này, nếu nhìn đến các báo chí thì ai dám bảo xứ này là khan giấy!

Ngay các báo bản Pháp, lớn như Paris Soir, Petit-Parisien trước kia mỗi ngày ra hàng 10 đến 12 trang, thế mà gần đây cũng chỉ ra có 4 trang và theo một sự quyết-nghị của liên-đoàn báo giới thì từ 21 Mai chỉ ra mỗi báo có 2 trang nữa thôi! Những tờ báo thu nhỏ lại có 2 trang đó chúng ta chưa được đọc nhưng chắc là chỉ đăng toàn những tin tức cần thiết về chiến tranh và thời cục cho độc giả biết còn ngoài ra thì các bài nghị-luận, điều tra, các quảng cáo đều bỏ hết hoặc chỉ thu lại một vài dòng. Với việc này chúng tôi dám chắc là nạn khan giấy ở Pháp đã đến cực điểm.

Thế mà giữa lúc này các báo xứ ta vẫn không chịu rút trang và vẫn ra nhiều trang để đăng những bài cho đầy trang, hoặc để cho độc giả góp lại bán cân cho nặng!

Thật là một sự rất khó hiểu!

(Xem tiếp trang 21)

ĐÀO TẠO NHÂN-TÀI

Đào tạo nhân tài là một vấn đề rất quan-hệ cho một nước vì nhân tài bao giờ cũng là giường cột, nguyên khí của quốc-gia, nhân tài tức là những người chỉ-huy của quốc dân trên con đường tiến bộ.

Ở xã-hội Việt-nam ta từ xưa đến nay việc đào tạo nhân tài vẫn coi là một việc rất trọng đại lúc nào nhà nước cũng cần phải lưu tâm đến. Về các triều-đại nước ta ngày xưa, việc đào tạo và lựa chọn nhân tài bằng các khoa thi Hương, thi Hội là việc mà triều đình và nhà Vua đời nào cũng săn sóc đến một cách đặc biệt.

Kịp đến nhà Nguyễn, sau khi bình định được nước nhà thống nhất được giang-sơn, nhà vua cũng nghĩ ngay đến việc đào tạo nhân tài và mở các khoa thi lựa chọn những người có đủ tư cách ra giúp vua trị nước. Cách tổ-chức việc học-chính của ta ngày xưa ở kinh-đô thì có trường Quốc tử-giám là cái lò đúc nhân tài khắp trong xứ còn ở các tỉnh thì có các trường Đốc-học.

Đứng đầu việc học trong nước ngày xưa có quan Tế-tửu bao giờ cũng lựa chọn trong hàng các vị đại khoa, học vấn uyên thâm, tài năng lỗi lạc. Quan Tế-tửu có thể sánh với quan Thượng-thư bộ Giáo-dục ngày nay coi giữ cả việc học chính trong xứ lại kiêm cả chức đốc học trường Quốc-tử-giám.

Ngoài các trường của nhà vua lập ra thì việc học ở xứ ta ngày xưa rất tự do và lan khắp trong xứ vì thế mà theo chế-độ của xứ ta không phân biệt giầu nghèo sang hèn, nhưng kẻ có tài năng đều có thể từ một người học trò mà bước lên địa vị cao quí trong nước.

Từ khi nước Pháp sang bảo-hộ xứ ta, người Pháp rất săn sóc đến việc mở mang học-chính vì thế mà ngay trong thời kỳ chinh-phục các quan binh Pháp cũng đã để ý lựa chọn những người thông-minh mẫn cán để dạy dỗ và dùng làm người giúp việc mình trong công cuộc khai hóa xứ này.

Về việc dạy chữ Pháp lúc người Pháp mới sang xứ này chỉ có trường Thông-ngôn là lớn và quan hệ nhất.

Mãi đến năm 1907, trường Thông-ngôn ở Hanoi mới đổi làm trường Bảo-hộ, một trường dạy đủ các lớp về ban cao-đẳng tiểu-học Pháp việt, nơi đã đào tạo ra biết bao nhân tài khắp trong xứ.

Ở Trung, Bắc-kỳ này, trường Bảo-hộ là trường học lớn thứ nhất mở ra và tổ-chức theo chế-độ, qui-củ của nền học chính ở Pháp.

Sau trường Bảo-hộ ta mới thấy ở Huế có trường Quốc-học, ở Haiphong, Nam-định rồi đến Vinh và Qui-nhơn và nhiều nơi khác đều dần dần mở từ lớp một cho đến lúc thành một nhà trường cụ-thể về ban Cao-đẳng tiểu-học Pháp-Việt.

Ngày nay thì trường Bảo-hộ đã thành một trường Trung-học Pháp-Việt chính thức của xứ Bắc-kỳ, có đủ từ lớp đồng-ấu cho đến các lớp thi tú-tài cách tổ-chức và chương trình dạy cũng chẳng khác gì các trường Trung-học lớn của người Pháp ở xứ này và ở chính quốc.

Từ hơn 30 năm đến nay và từ nay về sau, trường Trung-học Bảo-hộ bao giờ cũng là một nơi rèn đúc, gọt giũa cho các bậc thanh niên tuấn tú Việt-nam. Các cựu-sinh-viên trường Bảo-hộ ngày nay biết bao nhiêu người đã thành-đạt trở nên những người ích-lợi cho xã-hội và nòi-giống Việt-nam.

Những ngôi nhà đồ-sộ trên bờ hồ Tây, một thắng cảnh Hà-thành có nhiều dấu vết về lịch-sử của dân tộc Việt-nam thật đáng gọi là nơi đã đào tạo nhân tài cho nước nhà.

T. B. C. N.

« TỨ' HỒ TRÀNG-AN »

LÚC BAN ĐẦU

của NGUYỄN-LỄ

Báo Trung-Bắc Chủ-Nhật xuất bản một số đặc-biệt về trường Trung-học Bảo-Hộ nên có cái nhã ý yêu cầu tôi kể một vài kỷ-niệm về trường ấy.

Kỷ-niệm ? Biết nói chuyện gì cho đỡ nhàm tai các bạn đọc báo. Tôi viết mấy dòng này trước để cảm tạ nhà báo đã lưu tâm đến cái trường yêu quý của bao nhiêu người Nam và sau để 15 tỉnh luyến-ái đối với anh em bạn học cũ, ngoài ra không có mục-đích gì khác.

Năm 1908 tôi đang theo trường Thông-Ngôn thì thấy có nghị-định thuyên trường ấy lên Bưởi và đổi tên là trường Bảo-Hộ. Học-trò trường Thông-Ngôn cũ, trường Jules Ferry Nam-định, trường Sư-Phạm đều đổ về học ở đó cả. Đối với trường Thông-Ngôn thì trường Bảo-Hộ là một bước tiến-bộ cả về phương-diện tinh-thần và phương diện vật-chất.

Về tinh-thần thì chương trình dạy học nâng cao lên nhiều. Trường Bảo-Hộ không những đào tạo những thông-ngôn, thư-ký thạo việc cho Chính-phủ mà còn rèn luyện cho học-trò có một cái học thức phổ thông rộng rãi và thiết thực hơn trước. Về phương-diện vật-chất thì trường Bảo-Hộ tổ chức có quy củ hơn và là cái trường đầu tiên ở xứ ta nhận hơn 200 lưu-học-sinh ăn ở trong trường. Các lớp học, nhà ăn cơm, các nhà ngủ đều rộng rãi, mát-mẻ, cao ráo và hợp vệ-sinh.

Lúc ban đầu chỉ có nhà lầm còn khuyết-điểm. Học-trò phải tắm ở giữa trời và ở trong những thùng rượu cưa đôi. Hễ thấy bóng một người đàn bà thì phải nép mình ẩn cho kín vì anh nào cũng trần như dộng cả, chỉ anh nào ghẻ lở mới được thả xuống Hồ-tây để cho cá nuốt bớt hộ ít cái ghẻ.

Ngoài số lưu học-sinh còn có độ 200 học trò ở Hanoi hoặc ở chung quanh trường cứ ngày hai buổi tới học, một phần theo học ở Grand Collège, một phần theo học ở Petit Collège Grand Collège, nghĩa là trường Bảo-Hộ chính thức chỉ thu nạp những học trò đã thi đỗ bằng Cơ-thủy Pháp-Việt rồi. Người nào đỗ cao thì Chính phủ cấp cho 4p lương một tháng, nếu ở trong trường thì không được ăn lương vì nhà nước còn phải phụ thêm cho 4p nữa, nghĩa là tiền ăn, tiền trọ, tiền học tức bấy giờ kinh phí mất 8p một tháng. Sinh viên nào không ăn lương Chính-phủ mà muốn ở trong trường tất nhiên phải trả 8p một tháng. Trong số lưu-học-sinh có ít người Thổ, người Mán và người Trung-Hoa.

Có một điều đáng kỷ-niệm là hơn 400 học trò, tuy mỗi người ở một nơi xa lại, mà thân yêu nhau như con một nhà và hết thảy ganh đua học tập khiến cho các giáo-sư Tây, Nam không mấy khi phải phiền lòng. Tình bằng hữu thân mật ấy còn ràng buộc các cựu-sinh-viên mãi về sau.

Trước khi vào trọ trong trường thì mỗi người phải sắm một cái hòm khóa chuông, một cái chậu thau, một cái « ca » bằng sắt tráng men để đựng nước uống và thế nào cũng phải mua một đôi guốc để kéo lê trong sân nhà trường. Như thế vừa đỡ hư giầy vừa đáng mốt. Mỗi khi nhập trạng hoặc khi về nghỉ Tết hay nghỉ hè mà được trông thấy anh em nhật thau, xếp guốc, dọn đồ đạc, khiêng hòm rồi mỗi anh chễm chệ trên một cái xe tay, mặt tươi như hoa, miệng cười rộng đến mang tai thì tôi sung sướng vô cùng.

Photo Võ-An-Ninh

NGƯỜI XƯA... HỌP MẶT

Anh em cựu-sinh-viên trường Bảo-hộ đến thăm nhà « Séc » Thái-Nguyên. Bấy lâu xa cách, bây giờ gặp mặt ai nấy đều vui vẻ chuyện trò.

Càng ở trong trường Bảo-Hộ một hồi với tôi có anh Nguyễn-xuân-Bái hiện làm Bác sĩ ở Saigon ; anh Đặng-quốc-Giám hiện lĩnh tuần-phủ Bắc-giang ; anh Phạn-kế-Toại tuần-phủ Kiến-an ; anh Từ-bộ-Thực, tuần-phủ Ninh bình ; anh Đỗ-văn-Bình tuần-phủ Cao-bằng ; anh Dương-qui-Biên, tuần-phủ Hòa-bình ; anh Nguyễn-thúc-Quỳnh thanh-tra các trường Thái-bình, anh Nguyễn-khuê-Tâm nguyên chủ báo Effort ; anh Phạm-văn-Thăng giáo-học ; anh Tô-đình Lung tham-tá Canh nông, anh Trịnh-đình-Huyến tham tá Công-chính ; anh Ngô-xương-Kiều, thư ký tòa-sứ.

Ở trong trường thường anh nào cũng có một tên riêng do các anh em bạn đặt cho. Anh nào cao cẳng thì bị gọi là « Sếu vườn », anh nào chơi chễn thì được lĩnh cái tên « Bia đá », anh nào bướng bỉnh thì gọi là « Ôi ương », anh nào mặt rỗ thì là « Phải đạn » anh nào mặt có sẹo thì gọi là « Basừng », anh nào người sanh sao, mặt tai tái thì được tặng cái mũ hiệu « Thiên lôi sấm ». Tôi không nói rõ những tên ấy đặt cho ai, nhưng các bạn cũ đều có thể gọi từng người ra một. Về phần riêng tôi thì không hiểu tại sao anh em lại tặng cho cái tên kỳ quặc : Ma-mán.

Photo Võ-An-Ninh

NGƯỜI XƯA... HỌP MẶT

Anh em cựu-sinh-viên trường Bảo-hộ đi thăm đồn điền Gia-Sàng của M. Bernard ở Thái-nguyên

Chẳng những học trò có biệt hiệu, các giáo-sư cũng có tên riêng. Vì dụ cụ hiệu-trưởng Mus vì rậm râu nên anh em gọi là « cụ Xồm », ông Laurès vì có cái mũi lo bị gọi là « ông Lõ », cụ Roudet vì cổ rụt và đi lại chậm chạp nên thành tên « cụ Rùa », cụ Davigneau lúc dạy học không bao giờ nói trôi chảy được cả một câu, cần phải có học trò nói nốt nên thành ra « cụ Bi ». Ông giáo họ Đỗ có cái tiếng nói lo bị anh em gọi là « Đoh-ương ». Cụ giáo chữ nho lên là Đề lại có bộ râu ba chòm nên thường anh em chào cụ bằng câu : « Lạy cụ Đề ạ ». Tuy vậy, cụ Đề không chấp, cụ coi học trò như con nên cụ cũng chỉ cười...

Nói các cụ giáo thì chắc anh em nhớ cụ Rùa và cụ Bi hơn cả. Chúng tôi thường chơi tinh nghịch bắt các nhết vào ngăn kéo bàn giấy cụ Rùa và để pháo xiết dưới chân ghế cụ ngồi. Cụ Bi dạy kỷ-hà-học, đến giờ cụ dạy học là anh em vui vẻ vô cùng. Ví dụ cụ muốn nói : AB est égal à CD par hypothèse nhưng cụ chỉ nói được AB est égal à CD par hypo ..po... rồi học trò phải nói nốt nhưng chúng tôi không nói thèse. Chúng tôi lại nói tame thành ra AB est égal à CD par hippopotame. Cụ tức mình cụ kêu « tê, tê, tê » rồi cụ lấy gậy bịt bạc của cụ, cụ múa như một ông tướng Quảng-lạc vậy. Về phần riêng tôi biết ơn cụ Bi lắm, vì một độ, không biết cụ nghĩ thế nào mà cho tôi đặc quyền gọi học trò lên bảng đen, hay đọc bài học. Tôi gọi tên ai là người ấy phải đọc bài nên được anh em vị nể lắm. Anh nào không thuộc bài phải đến nói

Bổ thận tiêu độc

Bổ thận-khí, thận huyết, tiêu nhiệt độc, khỏi mọi chứng đái vàng, nóng, ngứa ngáy, đau lưng, nọc độc phong tình. 0p.60 1 hộp, 3p. nửa tá 5p. 1tá.

HẠI SINH DỤC!

Trước mắc bệnh tình uống nhiều thuốc phạt hại, nay kém giao tình, hỏng sinh dục! Bổ cứu tại bằng thuốc « Trùng sinh đại bổ » Tế-Dân cực kỳ hiệu nghiệm. 1p.50 1 hộp, 6p. nửa tá, 10p. 1 tá. Xin gửi lĩnh hóa giao ngân.

NHÀ THUỐC TẾ-DÂN

N 131 phố hàng Bông — Hanoi

Du Võ Phú Hùng Cựu HS Petrus Ký Đặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Vẹn Đường

trước với tôi, anh nào thuộc bài mà muốn được nhiều điểm cũng phải cho tôi biết trước.

Kỷ niệm nữa ? Ở trong trường bị giam hãm bấy hôm mới được ra ngoài chơi vài giờ, các anh lớn tuổi cho thế là buồn nên có anh cứ đến đêm nhảy trộm rào ra ngoài chơi đến khuya mới về trường. Anh X... cho việc nhảy rào là không anh hùng.

Một đêm trời mưa phùn khi ai nấy đã lên giường ngủ, anh X... lấy áo tơi mưa, giống hệt áo tơi của ông giám-thị Mandron, phủ kín cả người. Miệng ngậm một điếu xì-gà thật to, rồi chẳng rụt rè anh tiến ra cửa rồi nhảy tuốt lên xe ra phố chơi. Người gác cổng tưởng ông giám-thị Tây đi chơi nên không dám ngăn cản gì cả. Nhưng sáng mai câu chuyện bại lộ. Đến giờ sắp ăn cơm, thấy ông Mandron vác một cái roi ngựa thật to đến nhà ngủ tìm anh X... Anh X... thả thế. Ông Mandron gọi anh cũng không lại. Ông Mandron đuổi. Trước anh X... còn chạy chung quanh các giường, sau anh nhảy trên các giường, có lúc bị anh chui xuống gầm giường nhanh như cắt cắt hình như làm trò xiếc, anh em đứng xem được một bữa cười nôn ruột.

Năm 1910 hội Du-

Bài hát trường Bưởi

Đây là một bài thơ đọc ở một buổi hội họp các bạn trường Bưởi học khóa 1927-31 vào đêm hôm rằm tháng tám năm Mậu-dần, một đêm mưa to gió lớn năm kia mà hẫn nhiều anh em còn nhớ. Bài này là một bài làm trong những trường-hợp đặc biệt chỉ có ý nhắc lại những kỷ-niệm của các bạn đã cùng nhau chung sống trong trường, không có ngụ ý mỉa mai ai cả mà chỉ mong vẽ lại được một đôi nét cái cuộc đời học-sinh êm đềm mấy năm trong trường Bảo-hộ.

N. N.

Giời thu giông tố,
Tiệc đêm rằm đông đủ mặt anh em.
Chuyện tâm tình tưởng nhớ bấy nhiêu niên,
Tình thân ái thắt bền duyên nợ cũ ;
Lò nung nấu bốn năm giời Bảo-Hộ,
Cảnh Tây-Hồ, Bách-Thú nước non xưa.
Khéo vừa vơ gần bỏ tự bao giờ ?
Trong gặp gỡ còn ngờ đâu giấc mộng.
Kỷ-niệm trước gửi hồn theo bất bóng,
Học đường xưa lặng sống phất vai tươi :
Tiếng « Naân-Gà » giục sớm gáy bên tai,
Giọng « Tiểu-Phở » lại nhai vào điểm tốt ;
Đôi râu quắp ghi-dông sử « Thịnh Cuốc »,
Bộ lưng gù chàng Thức « thợ may quê ».
Ngất ngưởng cao to lớn cậu « Bình-Phê »,
Râu làn-phân « Mậu quẹ » lùn, khắp khểnh,
Le-le Nghị « lợn-vàng » chân tập tễnh,
Sừng sững Trương « Ống khói » nghễnh trông mây ;
Xồ Cô-le lăn lóc dạn dầy,
Loạ gặp chủ Đ 1 đà quá hủ ;
Trang lễ giáo đầm say thờ Khổng-Tử,
Bắt học-trò tập đủ phép tàng Nho.
Chẳng dại ngày chi, cũng chẳng điên đò,
Ai khéo tặng chàng « Ô » quán « bát sách ».
Riêng cái kiếp đoạn trường còn lắm cách,
Đời học-sinh bao sạch nỗi lo âu.
Bỗ hơi tai nói móa chữ « Tầu »,
Lại nát óc, vỏ dầu xoay tinh đỏ ;
Sợ xanh mắt chửa xong thầy ... lọ,
Lại phờ người chịu vố chị Sáng-rê.
Trải bao thu càng lối đi về,
Tình thân mật bạn bè càng khăng khít,
Kể từ buổi ngậm-ngùi quyết-biệt,
Bẵng động trôn mờ-mịt vắng tăm hơi.
Sợ rồi ra, bặt tiếng xa người,
Nào man mác phương trời mơ tưởng vọng...
Một tiếng gọi... bao người đồng hưởng-ứng,
Chí nhiệt-thành hẫn xứng tuổi xuân-xanh.
Rồi mỗi năm thêm chặt mối thân tình,
Chén rượu thắm long lanh niềm hữu-ái.
Tình thân-thiết ngày xanh, còn mãi mãi,
Mặc đường xa gió dãi với mưa dầu,
Trăm năm dù có bạc đầu,
Tấm lòng Trường Bưởi vẫn màu thắm tươi.

N. N.

Học-Bảo-Tự mở khoa thi kén lấy 4 học trò gửi sang Pháp học. Các trường học Bắc-kỳ, trường Collège Paul-Bert Haiphong, các lớp trường Bảo hộ đều có học trò ứng thi. Kết quả : 4 người trúng tuyển đều là học-sinh trường Bảo-hộ cả.

Anh Nguyễn-văn-Đảng, anh Đặng-ngọc-Dzu, học trò 4e. année, thi đỗ 1er và 4e. Anh Nguyễn thúc-Quỳnh đỗ thứ ba, tôi đỗ thứ nhì. Anh Quỳnh và tôi vừa học hết 2e. année.

Lúc chúng tôi đỗ về được các anh em bạn hoan hô hết sức khiến chúng tôi cảm động và nhớ mãi.

Đương lúc anh em vui mừng thì có anh mách rằng ở chỗ vestiaire để quần áo và hôm có một bài thơ của anh nào tinh nghịch dán trên tường. Tôi chỉ nhớ bốn câu đầu :

« Nay này các bác cẳng-đi-đa. »

« Nhắp nhổng thi về Phú-lăng-sa »

« Ai ngờ vỏ chuối trơn như thế »

« Đít phốt đích-tê, cũn về nhà. »

Thơ kẻ lõi chữ in, chữ rất tốt nhưng không biết của ai làm. Chỉ có một điều là ai xem hết cũng phải tức cười.

NGUYỄN LÊ

của NGỌC-THỎ
tranh vẽ MẠNH-QUỲNH

MƯU QUỶ SỨ

Mưu quỷ-sứ

Trong bọn học lưu-trú-học-sinh hồ ấy (1920) nghịch ngợm nhất có mấy anh T. P., P. đ. T., V. v. H, L .. rồ. .. Thực là bọn yêu tinh trường Bưởi, cả các ông giám-thị đều phải kiêng nể. Không kiêng nể chẳng không được vì họ toàn là con em các nhà danh giá, có thế lực, dù có phạm lỗ gì người nhà chỉ cần nói một câu với ông Đốc là xóa hết.

...Tố ấy anh P. đ. T. lo sợ lắm. Anh xưa nay không bao giờ để tâm đến lời dọa mách ông Đốc của các viên giám thị, vậy mà lần này theo ông N... Gà-gáy dọa mai sẽ trình ông Đốc, anh T. lấy làm lo sợ thực ! Lo sợ là phải lắm. Là vì ông Đốc đã bốn lần « tha thứ » tội lỗi cho anh rồi. Cốc nước đã đầy quá, chỉ thêm giọt nữa là tràn ra ngoài thôi. Phen này thực là bị đuổi không sai.

Anh lo sợ cho nên tối ấy ở phòng ê-tuýt, viên giám thị cũng đỡ khổ vì sự nghịch ngợm tinh quái của anh. Thế rồi đến giờ lên gác ngủ.

Một tiếng trống báo học trò: « Ngủ đi. Im không được nói chuyện, không được đọc sách » đã nổi lên. Anh T. vẫn thao thức trong màn. Thầy N... nhẹ nhàn đi duyệt qua một lượt các giường xem có đủ học trò không rồi vào phòng riêng của giám thị ở giữa phòng ngủ công cộng của học trò. Cửa phòng viên giám-thị thường chỉ khép không đóng chặt, phòng ban đêm có nghe tiếng động, thường có thể rón rén ra bắt kẻ phạm lỗi dễ dàng.

Anh T. vẫn thao thức.... Bỗng một tiếng « khò khò » từ trong phòng viên giám thị đưa ra. Anh mìm mỏi, khẽ ngồi dậy, nhẩn nhẩn chui ra rón rén dần đến phòng thầy N... Thì ra T. đã biết tính thầy N.... là đã nổi tiếng ngáy thì có trời chuyển đất reo cũng không tỉnh giấc.

Vẫn như cái bóng ma, T. . lẻn ra, vào phòng rửa mặt, mở máy nước, lấy hai cốc thật đầy, rồi lại rón rén vào phòng thầy T... Đi lại như thế năm lần thì cả hòm quần áo, lẫn bộ quần áo mặc ban ngày cởi ra bỏ trên mặt hòm của thầy N... đều ướt sạch cả rồi. T. yên trí trở về giường, lần này vừa nằm đã ngủ ngay...

Sáng hôm ấy, trống đánh thức học trò đã nổi, học trò rửa mặt đã xong, có anh đã ngồi ở mé giường giở sách đọc chờ trống triệu xuống gác, vậy mà vẫn không thấy ông Giám-thị đâu. Điều lạ nữa là giường anh T. cũng vẫn bỏ màn sùm sụp, T. vẫn nằm ườn trong chăn không buồn dậy.

Tùng !

Một tiếng trống, học trò xuống cả dưới sân. Màn của anh T. vẫn sùm sụp bỏ.

Tiếng guốc các học trò dẫm trên thang gác đã im, T. mới tung chăn, cuộn màn, giơ tay ngáp vang lên, một mình nói to :

— Thú quá, mình « chuồn »

được buổi sáng nay mà không ai biết!

Vừa rứt lời, tiếp ngay đến một tiếng sẹ sẽ từ trong phòng thày N... ra:

— Anh nào đấy?

Thày N.. ngó cổ ra. Khi nhận được T. thày có vẻ mừng rỡ gọi:

— Này anh T. lại đây mau, mau, có việc cần. Thì ra khi trống đánh thức thày dậy, thấy cả hòm quần áo ướt sạch, Thày lúng túng mãi không nhớ quần đài bước ra.

T. làm bộ sợ sệt chạy đến:

— Thưa thày, con mạo muội, chột...

Thày N.. ngắt lời:

— Thôi, anh cho tôi mượn cái quần nhanh lên, kẻo ông Đốc đến dưới nhà thì nguy. Không biết thằng ôn vật nào đổ nước bẩn cả hòm tôi...

Cả trường chỉ có dăm người mặc tây, trong số ấy có anh T. thế tất là thày N.. phải mượn cả bộ quần áo. Mà thày mặc cho nhanh, kẻo dưới nhà ông Đốc dậy sớm vào phòng học không thấy giám thị thì... chết.

Đưa quần áo cho thày N. mặc, T.. đứng bên tán:

— Gớm cái thằng ông mãnh nào nghịch ác thế phải tìm cho ra mới được... Còn cái lỗi tối qua, xin thày tha thứ cho... Tôi cam đoan sẽ tìm cho ra thằng ranh ấy để thày trình đuổi cổ nó ra.

Thày N.. vừa run tay sỏ áo, vừa gật đầu:

— Thôi được anh cứ xuống lớp học đi. Ông Đốc có đến hỏi thì đứng lên nói tôi bỏ quên cái ví vừa chạy lên phòng lấy nhé. Ừ, thôi tôi không trình việc hôm qua nữa. Thôi mau lên!

HAI ĐỐI THỦ: GIÁM-THỊ VÀ HỌC TRÒ

Một điều đặc điểm của lưu-trú học-sinh trường Bưởi là đặt «tên hiệu» các viên giám thị. Chỉ các viên giám thị thôi chứ ít khi thấy một viên giáo sư có tên hiệu.

Sao lại chỉ các viên giám thị, mà ít khi thấy một giáo sư có tên hiệu? Điều đó rất dễ hiểu. Các viên giáo sư mỗi ngày chỉ trực tiếp với các học sinh có vài tiếng đồng hồ thôi. Trái lại các viên giám thị với lưu-trú-học-sinh chẳng khác chi Người với Bóng.

Thực vậy các viên giám thị quả có liên lạc mật thiết đến đời sống của học sinh ăn ở trong trường. Suốt ngày, suốt đêm, lúc nào lưu trú học sinh cũng cảm thấy như có viên thị... bên mình

Ông N...

Không một giây, một phút nào cái hình ảnh viên giám-thị lại rời bỏ học sinh. Vả chức vụ viên giám thị là thế!

Từ lúc tờ mờ sáng, một hồi trống nổi lên đánh thức học trò dậy, cho đến 8 giờ rưỡi tối lại một hồi trống nổi lên bảo học-trò thu xếp sách vở lại, sắp hàng lên gác ngủ, qua các buổi «é-tuýt» ôn lại bài vở trong lớp học trước khi tới giờ vào học, thì viên giám-thị với học trò ăn ở trong trường luôn luôn «cặp nách» nhau, không rời nhau nửa bước. Cố nhiên là trừ các giờ học thực do các viên giáo sư dạy!

Hai bên đã ăn ở cạnh nhau suốt ngày đêm như thế, tất không thể tránh được sự... đụng chạm nhau! Lại càng phải đụng chạm nhau mạnh hơn, vì một đằng thì trong tay nắm quyền phạt, một đằng thì chỉ có cái phận sự ngửa lưng chịu... phạt!

Hai bên — một bên có quyền phạt một bên có phận sự chịu phạt — thực chẳng khác hai địch thủ đứng đối diện nhau ngoài bãi, bên nào cũng gờm gờm giữ mình lại tìm cái «yếu» của bên địch!

Nói rằng học trò yêu các viên giám thị thì thực xa hẳn sự thực! Nhưng không phải là lòng thù ghét, oán gận chỉ lăm lăm làm hại bên địch. Đó chỉ là tấm lòng «không ưa» nhất thời của học trò đối với các giám thị thôi. Sau này ra đời rồi, ai nấy nhớ lại việc «trẻ con» trước mà khỏi bật cười được!

Hai địch thủ ấy thoáng thấy nhau từ đằng xa, đã vội vàng giữ thế thủ rồi. Mà lại chính bọn học trò «tấn công» sang trước

Thày V.

Một viên giáo học mới bổ lên giám thị trường Bưởi, khi chân vừa bước qua cổng cái tức thì bị hàng trăm, hàng ngàn con mắt của bọn lưu-trú học-sinh dán vào mà tìm «giải phẫu» về hình-thể cho đến tâm hồn viên giám-thị mới! Thì lại thêm một người nữa được quyền phạt họ không được ra chủ nhật mà!

Thế rồi, y như tiếng ngọn sóng trào ban đầu ở tận đâu đâu ngoài khơi không ai biết phát tích từ chỗ nào, dần dần tiến vào trong bờ, vết răn trên mặt nước loáng loáng lan khắp mọi nơi, chỗ nào cũng thấy rung rinh, một tên hiệu của viên giám-thị mới bay ra! Ai đặt? Nào ai biết!

Nhưng dù ai đặt, kẻ viết bài này cũng phải đứng thẳng thắn ngả mũ chào, khâm phục người ấy hay các người ấy quả đã có con mắt thực tinh đời! Khi tôi lên trường Bưởi (1920) thì cả năm ấy không có một viên giám thị nào mới bổ cả nên không được dịp tìm kiếm cho ra rõ tên hiệu ấy phát tích tự xó nào trong trường. Buồng học ư? Buồng ngủ ư? Phòng ăn ư? Hay ở các xó xỉnh ngoài sân những giờ nghỉ, học trò tụ tập nhau chuyện phiếm? Nào ai biết!

Duy có một điều ta phải công nhận: là tên hiệu ấy thực trăm phần trăm hợp với người đeo nó!

Đó là điều đã làm cho tôi phải kinh ngạc, giơ mũ chào «vọng» các anh «tiền bối» đã có cái «trọng trách» đặt tên hiệu cho các viên giám thị!

Tên hiệu ấy đặt theo hoặc một cái đặc điểm của thân thể, hoặc vì một «tính», hoặc vì một «cử chỉ» hoặc vì cái «ngôn ngữ» của các viên giám thị. Mà dù ở trường hợp nào cũng đúng trăm phần trăm.

Ví dụ thày giáo H... dạy ở ban tiểu học (Petit Collège) mang cái tên hiệu «Chronomètre» thì thực không còn chỗ nào sai. Chẳng rõ nhà ông ở đâu, ông ngày nào cũng đi bộ đến trường, mà bất luận buổi sáng hay buổi chiều, mùa nực hay mùa rét, cứ ông tiến vào đến giữa sân thì là nổi trống vào học! Thực là chiếc đồng-hồ rất đúng.

Thày T... được cái biệt hiệu là «Phở» thì thực không còn ai nói năng, bẻ bai chỗ nào được. Các bạn thử tưởng một viên giám thị có chiếc áo the tả tơi, phủ ngoài chiếc áo trắng cổ là đã nhàu nát, mà khuy cài không đến, vạt con đi một đằng, vạt cả đi một nẻo, cái quần là thì ít khi thấy có nếp, đến cái mũ thì.. ối cha mẹ ôi, cái mũ.. ừ cái mũ thì... tang thương hết chỗ nói! Một chiếc mũ «bốn mùa» lợp vải xám đã bạc, vành to mà tròn như mũ cối đạo, đàng trước đàng sau điểm thêm vài chỗ bẹp dúm! Thì phở thực, phở đứt đuôi đi rồi! Đến nỗi năm tôi lên trường Bưởi, thày T... có lẽ quá ngượng với bộ cánh ấy, phải bỏ quốc-phục may y-phục tây mặc. Ngày đầu thầy mặc quần áo tây, đi-lê trắng bốp, đầu để trần, thầy ngang nhiên bước vào buồng «é-tuýt» học trò đứng ườn ngực, tay chống nạnh vào sườn mà thành thực hỏi một câu rất ngây thơ:

— Các anh nom tôi còn phở không?

Thì ra thày T... cũng công nhận cái biệt hiệu quý báu kia.

Còn cụ U... Thợ-may? Những ngày thứ năm, chủ nhật, cụ đưa học trò đi chơi hoặc Bách thú, hoặc Yên phụ, mà chận cụ dận đôi giầy mũi lộn to như chiếc

Thày T.

Bản Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

thuyền thúng, chiếc ô Phi cả, ngược lên, mặt cụ ngẩng cao, đôi mắt kính trắng lấp loáng, thì chỉ còn thiếu cái vạch, cái thước ở nách nữa là hoàn toàn một ông phó may đi cắt áo về.

Lại thấy V... Tây gốc Cái thân thể khẳng khiu, dép như con mèm, cao không dưới 1m 40, bó chặt trong bộ quần áo vải vàng cắt sát người, cái cổ cò, cao ngẳng ngoài 30 phân, đeo chiếc «cồn công sứ» là cứng đánh bóng cũng cao ngất nghểu bằng cổ, thêm chiếc mũ trắng thuộc địa và đôi kính cặp trên chiếc mũi tẹt, lúc bước đi phải ngửa mặt lên cho kính khỏi rơi, đó chính là một hình nhân thấy bầy trong các cửa hiệu thợ may tây vậy!

Lại thấy N... Gà-gầy! Lưng gù gù, người thấp, bước nhanh, sán tới nói chuyện thì nói nhanh mà lắp, thực chẳng khác chú... Hùng-kê kè kè sán đến gà gầm đàn gà mái...

Thầy B.. Tàu Phè! Chao ôi, người đâu lực lưỡng, thực «vai năm thước rộng, thân mười thước cao». Lúc đi thì cái người to lớn ấy đảo từ bên nọ sang bên kia, đứng sau nhìn thực là «ngang phè» mà chẳng khác chiếc «tàu» đang đảo ..

Còn nữa! Còn nữa! Nào thầy Q... Cốc, thầy T . Ngựa, thầy L.. Ốc Nhồi v.v . Thời gian qua, các thế hệ qua. Mà những tên ấy còn in sâu trong cái không khí trường Bưởi!

Tất bản những viên giám thị cũ, nay nhiều vị đã lên đến chức Họa-quan, khi đọc lại bài này, thì cũng chỉ mỉm cười mà ôn lại cái thời cũ. Cười mà không giận lũ học trò tinh ma kia, nhưng lại buồn thấy thời gian qua rất chóng, đầu chẳng mấy lúc đã hoa râm!

THẦY CỬ... NHẰNG

Hồi ấy, một vị giáo-sư trên trường Bưởi tất phải là một nhà sư phạm đứng tuổi, đứng đắn, nếu không có bộ râu xồm tăng thêm về đạo mạo! Mà trừ cụ Phèn ra thì chỉ có ông đốc mới là người có bằng cử nhân thôi!

Học trò đã quen học những vị giáo-sư có bằng cấp Brevet Supérieur hay Tú-tài, chợt một bữa một tin làm náo động suốt cả trường, nhất là những niên học trên: Tin ấy nói trường Bưởi sắp có một ông giáo-sư có bằng Cử-nhân khoa Văn-chương!

Thật là một tin quan trọng. Nhất là các học sinh năm thứ tư đang luyện tập để thi bằng Thành-chung cuối năm, thì lại càng sợi nổi. Nhiều anh mải bàn tán quá mà quên bẵn không gọi thêm nước mắm vào tráng dĩa thịt bò hầm. Sự đó đủ biết tin não các anh em đang bị cái tin kia ám ảnh.

Người ta bàn tán xôn xao. Giáo sư mà có văn bằng cử-nhân thì tất bậc là sẽ dạy lớp trên. Các anh hơi «yếu» về khoa Pháp-văn đều mừng thầm. Vị giáo-sư có bằng cử-nhân kia, mà lại cử-nhân khoa Văn-chương kia đấy, sẽ sửa chữa chỗ «yếu» ấy để kịp cuối năm các anh tranh tài đoạt giáp ở các kỳ thi. Nhưng...

Nhưng người ta lại lo không biết ông giáo sư có bằng Văn-chương ấy có được.. giỏi không?

Đó cứ lo quẩn bàn quanh như thế, cho tới khi vị giáo-sư kia ở tàu lên, đến trường ăn thứ nhất!

Kia, vị giáo-sư ấy đã tới trường yết-kiến ông Đốc và theo phép lịch-sự, chào các ông giáo, bà giáo một bữa sáng tháng 0 tobre 1920. Trăm con mắt đổ dồn vào nhà giáo mới!

Điều thứ nhất làm cho anh em thất-vọng, hơi thất-vọng thôi: là vị giáo-sư đó không có... râu!

Một vị giáo-sư trường Bưởi lại giáo-sư có bằng cử nhân khoa văn-chương, mà không có râu? Như thế tất không giỏi bằng các ông có những bộ râu xồm mà rậm, các anh em quen thấy! Những người yêu Pháp-văn, chăm chú nhìn vào vị giáo-sư mới mà đều lắc đầu bi-quan!

Điều thứ nhì: vị giáo-sư ấy trẻ quá, chỉ độ ngoài hai mươi tuổi ấy lại còn không được dạo mạo cắm cả đến ba-toong nữa mới cuốt người ta chứ!

Thế rồi tiếp đến một việc chưa từng có ở trường Bưởi. Là vị giáo-sư ấy đặt một tiệc rượu sâm banh ở ngay chỗ phòng học trò tiếp phụ-huynh, để giới-thiệu bà vợ trẻ với các bạn đồng-sự!

Anh em trong trường lại một phen bàn tán. Có lẽ sẽ mở một kỷ-nguyên mới mẻ, trẻ trung chăng?

Rồi giáo-sư bắt đầu làm quen với các anh học trò. Thầy trò tuổi sàn sàn nhau, giáo-sư coi các trò như bạn hữu, đùa cười, nhưng phạt lại rất nặng. Rồi ông giáo tổ-chức một đội đá bóng chính-thức thứ nhất của nhà trường, đem ra bãi sau trường luyện tập, mà chính ông giáo cũng lột bỏ áo ngoài, mặc quần đùi, chạy lừa bóng với anh em bị anh em «huých» cho cái nào nên thân cái ấy.

Thế là từ khi ông giáo trẻ ấy tới, trong trường sinh ra lộn sộn vừa học, vừa chơi, vừa phạt rất nặng. Anh em đặt cho ông thầy cái tên quý: Cử-Nhằng!

Qua 20 năm trời, ông Cử Nhằng nay đã thành ra một vị giáo-sư đạo mạo, tóc hòa râm không còn lắng nhắng như trước.

Kiểm duyệt bỏ

THƯA HƠN MỘT THÍ Ạ

Chúng tôi (1920-24) có một ông giáo tuổi đã khá cao, nhưng có tính rất tự-kiêu cho rằng trong đời chỉ có một mình ông là đỗ được... ví-dụ Phó-bảng chẳng hạn! Cho nên trong trường ông chỉ «trọng» những học-sinh con cái nhà khoa-hoạn thôi. Bắt được học trò nào nghịch thì trước hết ông hãy hỏi:

— Bố mày đỗ gì?

Một bữa anh T. P. một tay «chúa ôn» năm thứ nhì, bị ông giáo ấy bắt được đang nghịch, ông liền gọi lên nhưng anh P. không lên. Ông liền đến tận chỗ biên tên, anh P. đứng dậy chạy ra, ông đuổi theo. Anh P. chạy quanh lớp. Ông giáo càng tức giận, cũng rút giầy ra đuổi theo. Vừa đuổi ông vừa quát hỏi:

— Tên kia, bố mày đỗ gì? Có đỗ được phó-bảng không?

Anh P. vừa chạy vừa đáp:

— Có, bố tôi có đỗ... nhưng đỗ thấp.

Vẫn giọng khinh bỉ và vẫn đuổi theo nhanh:

— Đỗ Tá-tài nhé?

— Hơn một... thí ạ?

Thấy là con cái nhà khoa hoạn, ông giáo vẫn đuổi nhưng đã thấy hơi chậm:

— Cử-nhân nhé?

— Thưa... hơn một thí nữa ạ!

Ông giáo không chạy nữa, mà đi bước một đuổi theo:

— Phó... Bảng nhé?

— Thưa... hơn một thí ạ!

Lần này thì ông giáo đứng hẳn lại:

— Gì? gì? Nói mau?

— Bẩm.... tiến sỹ ạ!

— Tiến-sỹ u? Ai?

— Bẩm ông X... ạ!

Tên một cụ Thượng đường xuôi.

Ông giáo mặt tái mét, thở hồn-hển, bỏ giầy xuống giơ cán quạt chỉ vào mặt anh T.P. ôn tồn nói:

— Cậu hư quá, rồi để tôi trình cụ lớn nhà mới được!

VÒNG MÉP BẰNG MỰC TÍM

Có lẽ vì trong sách luân-lý nào cũng tố-cáo thuốc-phiện, thuốc lá, thuốc lào là những chất độc hại người, nên trong trường Bưởi cấm ngặt học trò không được hút thuốc lào chăng?

Người bán quà bánh trong trường được đem vào bán đủ thứ, duy có cái điếu là tối kỵ, không được đem vào. Mà bọn học trò chúng tôi nghiện thuốc lào lại... đa số!

Giám-thị mà bắt được anh nào hút thuốc lào thì phải biết là phạt rất nặng: Một công-sinh là ít! Tôi, thế là từ giã cái ao ước hôm sau nhật sắp tới được ra thăm nhà, được đi lượn phố một vài vòng, được thấy mặt người con gái mà mình vẫn... thầm mộ!

Mà nhiều viên giám-thị quá nghiêm, hết sức «truy» bọn học trò nghiện, nhiều khi «công-sinh» tấp tới như mưa.

Bị trừng phạt nghiêm-khắc như thế, vậy mà bọn nghiện thuốc lào chúng tôi đành nhịn cả tuần chăng? Không khi nào! Chúng tôi vẫn hút thuốc lào như thường, có anh lại ranh mãnh, hút thuốc ngay trước mặt giám-thị mà không bị bắt, thế mới tài tình chứ!

Lẽ cố-nhiên là chúng tôi không dám giắt hẳn cái điếu vào trong trường rồi. Dưới nhà bếp cũng có cái điếu cày, nhưng đã có lệnh cấm học-trò không được bén mảng đến nhà bếp, vì phúc ông thu-ngân Raymonde tôm được anh nào lẻn vào bếp thì phải biết, phạt nặng đến vài «công-sinh» chứ chẳng chuyện chơi vì ông cho là vào ăn...vụng!

Điếu cày ở nhà bếp chúng tôi đã không được dùng thì chúng tôi phải tự chế ra... điếu vậy. Cái điếu của chúng tôi rất nhỏ bé, tiện, giắt luôn luôn trong túi được. Đó là chiếc quản bút tre, rỗng trong lòng. Khi hút chỉ việc ra máy ngụm một ngụm nước lã là đủ say... lả người đi rồi!

Lại cái chổi cỏ cán tre của người gác trường, đựng ở góc tường ngoài sân kia, cũng là chiếc điếu của chúng tôi đấy. Chúng tôi chỉ việc khoét một lỗ nhỏ ở đoạn giống trên cùng chiếc cán tre là đủ có một cái điếu cày tươm tất rồi! Cơm xong nhiều khi bọn nghiện chúng tôi chẳng ai bảo ai mà sao tự-nhiên có cảm tình với chiếc chổi tre ấy thế? hết tay nọ chuyền tay kia, thường hút ngay trước mặt các viên giám thị mà không sao cả!

Nhờ thế mà tuy có lệnh cấm, tuy các viên giám thị canh phòng rất ngặt mà bọn nghiện thuốc lào chúng tôi chẳng lúc nào phải nhịn, ngày ngày sau giờ ăn, giờ học, khói thuốc vấn bốc um lên góc sân và nhất là trong buồng ngủ!

Trong các viên giám thị, duy chỉ có một m'nh cụ U.... vì hiền lành quá, học trò đàm nhờn. Cụ cũng nghe thấy thuốc lào, trong phòng cụ có sẵn một chiếc điếu cày. Gặp những đêm tối phiên cụ coi thì suốt đêm học trò lần vào phòng cụ vay lấy hút nhờ một điếu. Rồi sau nhờn quá, học trò chờ cụ ngủ rồi cứ tự do ra vào hút thuốc không cần phải xin phép nữa.

Nhưng một bữa bọn nghiện chúng tôi bị một mẻ sợ... mấy phút! Đêm trước tối phiên cụ U....coi. Bọn nghiện theo lệ thường tự do suốt đêm lấy điếu cày của cụ ra dùng. Cụ không nói gì cả, nhưng sáng hôm sau vừa trống đánh thức gọi dậy, chúng tôi kinh ngạc thấy cụ nghiêm trang, trịnh trọng đi từng giường một mà biên tên. Có điều lạ là tất cả bọn nghiện trong phòng ngủ đều bị cụ biên tên cả không sót một anh nào. Mỗi khi biên tên một anh cụ lại mỉm cười nhìn vào tận mặt!

Bị biên tên rồi, chúng tôi kinh ngạc nhìn nhau, lúc đó vừa bật cười vừa ngã ngửa người ra: miệng anh nào cũng có một vòng tròn bằng mực tím. Thì ra cụ U... đã lấy mực bôi quanh miệng điếu!

Nhưng cụ chỉ biên tên dọa mà không trình cùng ông Đốc, nên chiếc điếu cày của cụ chúng tôi vẫn được dùng.

Ô HAY SAO CƠM TÂY CÓ CẢ RƯA CHUA?

Ông V... được chúng tôi (1920) đặt cho cái hiệu là Tây Gỗ. Ô g là dân da vàng trăm tuổi phẫu trăm, vậy mà chỉ thích có bộ Tây, tây đặc. Từ chiếc mũ trắng «Cát-cờ cô-lô-nhăn» đội trên chiếc đầu nhỏ sìu mà nhọn hoắt coi chẳng khác cái miệng chóe đặt chất chưởng trên đầu quả-bầu cho đến cặp kính, và điệu bộ, ông đều làm ra dáng Tây cả. Sống mũi ô g tẹt sát đến mặt, vậy mà ông cũng cố cho một cặp kính trắng khổng gọng cưỡi lên. Nhưng mỗi bước đi ông lại phải ngửa mặt nhìn trời và nhăn sống mũi lại, vì cặp kính k'a không cơm lành, canh ngọt với bộ mặt ông mà luôn luôn long lên sòng sọc, chỉ những một hai «ly dị» chiếc sống mũi không gồ ghề của ông thôi. Một hôm đất học trò đi chơi ông quên vừa cúi mặt xuống thì cặp kính, vui mừng quá nhảy tót xuống đất. Ông vội «vồ» lấy, thấy kính không vỡ liền toét miệng ra cười mà nói:

—Ah! Ah! Je suis de la chance. Mes lunettes n'ont pas cassé.

Nguyên văn!

Người ông lùn thấp, khẳng khiu như chiếc bút chì đang gọt dở mà lúc ông bước đi hai tay ông khuỳnh khuỳnh... tây lắm. Thỉnh thoảng cao hứng ông chơi đôi ủng da quan-binh cao đến gần thắt lưng thì...tuyệt!

Ông nói không biết ăn thứ gạo nấu chín của An-nam bao giờ. Ông Đốc tưởng thực cũng chiều, cấp cho ông một khoản phụ cấp riêng để ngày hai bữa ông đem cơm tây ở nhà lên dùng.

Thế rồi một bữa, thằng nhỏ mới nhà ông tay sách chiếc «cà-mèn» đựng bữa ăn của ông vào cửa trường ngơ ngác hỏi thăm người này người nọ. Vô phúc gặp mấy tay chúa-ôn đứng đó, chúng liền nắm lại giở cà-mèn ra thì, ôi cha mẹ ơ, bữa cơm tây của ông V... có đủ mấy món này: đậu rán, rưa chua, cá kho, canh-tương và một... thùng cơm trắng ở từng dưới cùng.....

Cái «mơ-nuy» ấy đến mất ông Đốc. Thôi đành từ giã khoản «phụ cấp cơm tây» kia. Và từ đó sáng sáng chúng tôi được vui thú thấy ông V... ăn cháo hoa, đậu phụ, buổi trưa, buổi chiều ăn cơm ta cùng bàn với các bạn dồng sự, cơm xong lại biết phe phẩy cái quạt lá, xỉa răng từ tế!

BÚC

Học trò trường Bưởi vào năm thứ nhất thì theo qui tắc của Nha-học-chính ít nhất phải 13 tuổi. Nhưng cái hạng 13 tuổi ít lắm. Trước kia chưa cần phải bắt buộc khai sinh, thì học trò ta tha hồ mà khai rút tuổi đi, hay tăng tuổi lên. Có anh mỗi kỳ thi Sơ-học lại làm một bản khai sinh khác nhau.

Cho nên học trò được vào trường Bưởi thường thấy hạng 16, 18 tuổi. Ở giống người Á-đông ta là giống người già cắc, thật tình sớm khai, thì tuổi ấy đã là sắp đến tuổi tình yêu phát động rồi! Cái yêu đương trong sạch về tinh thần! cái yêu đương mơ màng, bay bổng trên hầu mặt đất của bọn trai tơ!

Kiếm duyệt bỏ

Tình yêu trong người đã sớm nhóm như thế, thì các học trò phải tìm ái xinh, cái đẹp mà yêu. Cho nên ta thường thấy những anh to đầu ở ban Thành-chung, tìm kết bạn với những cậu em bé nhỏ xinh xắn, mơn mởn như gái tơ ở ban Sơ học.

Thế rồi những cặp bạn hữu ấy yêu nhau,

không một lúc nào rời nhau. Ta thường thấy những cặp ấy cắp nách nhau thì thầm dạo khắp mọi xó trong trường, đến lúc ăn cũng ngồi cùng bàn, cho đến giờ ngủ, mỗi người mới trở về buồng ngủ riêng từng lớp.

Mà những anh lớn đầu ấy chiều bọn bạn nhỏ lắm, quà bánh, nịch nọt săn sóc, âu yếm vô cùng.

Những anh ấy bị chúng bạn đặt cho cái tên riêng là «Búc» Búc nghĩa là con Dê Đực.

Anh Tr.-s.-T., một tay «Đại Búc» hồi 1920-1924, hiện giờ là một nhà đại lĩnh-trưng ở thanu Nam, có hai vợ và mấy con,

Kiếm duyệt bỏ

LẦN ĐẦU TÔI THẤY ĐƯỜNG-KÉ-NGHIỀU

Xin thú thực rằng hồi ấy (1920) bọn học trò Trung-học chúng tôi không được tinh-nhanh bằng học trò ngày nay. Bây giờ có nhiều báo-chí cho học trò đọc, chứ hồi ấy làm gì có nhiều báo, sách như ngày nay.

Trong trường, anh nào ham tiểu thuyết nhất thì chỉ còn cách đọc những cuốn « Tống-Nhạc-phi », « Thuyết-Đường », « Địch-Thanh », « Tiết-Nhân-Quý » v.v. của Saigon dịch, in, mấy hiệu sách Hanoi cho thuê : ký quỹ 0$40 một cuốn, tiền thuê 0$02 một ngày. Đến các việc thế giới thì chúng tôi thực ù ù, cạc cạc. Tôi còn nhớ anh tôi hàng ngày đem báo Trung-Bắc, tờ báo duy-nhất của phái thức giả trong xứ hồi bấy giờ, thường thấy đọc đến « việc Ban-Căng » mà tôi tịt mù chẳng hiểu cái « Ban-Căng » ấy là sinh-vật, thực-vật hay thứ thổ mộc gì gì. Chẳng bù với bọn học sinh ngày nay thuộc lầu lầu chuyện thế giới..!

Một bữa ông đốc Lomberger châu-trì cho các lớp nói có Đô-Đốc tỉnh Vân-Nam là Đường-kế-Nghiêu sắp đến thăm trường. Khốn nạn, nào chúng tôi có biết ông tướng họ Đường ấy thân thế ra sao đâu ! Một ông đô-đốc một tỉnh nước Tàu tức là một một vị quan-lớn cũng như các vị quan-lớn thường thấy ở xứ ta, chắc bẩn như thế, chứ có gì là lạ. Cho nên chẳng ai để ý đến vị quí khách ấy !

Thế rồi Đường-kế-Nghiêu cùng các quan chức tùy-tùng tới thăm trường Bưởi hồi 10 giờ một buổi sáng. Cuộc tiếp đón đơn sơ, giản dị, không có gì là trọng thể cả. Và chúng tôi đã được thấy rõ Đường-kế-Nghiêu bằng xương, bằng thịt !

Đường còn trẻ lắm, trẻ quá, nom chỉ độ 21, 22 tuổi, là cùng. Đường người thấp nhưng vai ngang, lưng to, đầu chọc lốc, nhẵn bóng. Đường bận binh-phục vải vàng, bọn tướng tùy-tùng cũng đều một loạt như thế cả. Toàn thấy đầu chọc lốc, nhẵn thín !

Nhìn Đường, chúng tôi đều ngạc nhiên :

— Đó là một quan đô-đốc ? Chẳng có lẽ ! Chỉ là một cậu học trò, hay nhiều lắm một công-tử bột là cùng !

Là vì nom Đường còn trẻ hơn nhiều anh ở năm thứ ba, thứ tư lúc ấy !

Ông Lomberger đi hướng dẫn Đường thăm các lớp học, rồi ắt là chỗ học trò Khách ăn, ngủ... rồi độ 11 giờ Đường cáo từ ra về ! Cũng không ai để ý đến nữa !

Cho mãi sau này, tuổi đã lớn, óc đã rộng hơn, chúng tôi đọc những tin tức Trung Hoa mới biết hồi đó Đường tới Hanoi là đương đi... chạy nạn ! Một tùy tướng ở Vân-Nam là Cố-phẩm-Chân nổi cờ khởi nghịch, đánh đuổi chính phủ. Đường phải vội vàng đáp xe lửa xuống nhờ xứ Bắc-kỳ. Nhưng cuộc nội biến ấy chẳng bao lâu dẹp yên ngay. Đường lại trở về ăn chơi đất Vân-Nam cho tới vài năm sau vì trác táng quá độ mà thụ bệnh bỏ mình !

Cũng vì việc chạy nạn ấy, mà chúng tôi đã được dịp thấy dong-nhan một tay « Chúa Tể đất Vân-Nam ».

NGỌC THỌ

Cours de Violon et Solfège. Leçons particulières sur place et à domicile par M. NGUYEN-VAN-GIAP diplômé du Conservatoire F. E. O.

S'adresser au N° 15-ter Hôpital Chinois

HỌC CHỮ HÁN BẰNG THƯ

Bắt đầu từ 1er Mar 1940, Hanoi đã có một lớp dạy chữ Hán bằng thư. Trong lớp có chia ra rất nhiều bậc cho vừa sức học của từng người. Mỗi bậc, mỗi tháng sẽ có tám bài : bốn bài học và bốn bài tập hoặc tập dịch hoặc tập phân tích văn pháp (analyse grammaticale).

Cách dạy hoàn toàn theo phương pháp mới, người học rất dễ hiểu và chóng tấn tới.

Học phí mỗi tháng 3 đồng. Ai học xin trả tiền trước. Thư và mandat gửi cho :

Ông NGÔ-TẤT-TỐ
ở nhà Mai-lĩnh số 57
phố Phúc-kiến Hanoi

Trò trả thù thầy

của VŨ-ĐÌNH-CHÍ

Trong giáo-giới trưởng không một chức-vụ nào phải chịu nhiều nỗi bực mình bằng chức giám-thị của các ký-túc học-xá.

Cái cớ rõ ràng và dễ hiểu hơn cả là thuở nào học trò cũng chỉ chịu đứng sau hàng lũ quỷ và ma.

Từ xưa đến nay, tinh-nghịch, trưởng không ai hơn được đám học trò.

Nhất lại là học-trò trường « Cô-le », cái tên chung mà người ta vẫn gọi các sinh-viên trường Bưởi tức là trường Bảo-hộ ở trên con đường lên làng Thụy.

Cách đây mười lăm năm, hết thảy các giám-thị của trường Bưởi kể trên đều bị các ký-túc học-sinh ở trường Bưởi này đặt cho những tên gọi riêng tùy theo hình-thù hoặc tâm-tính riêng của từng giám-thị.

Bởi thế, trong đám học-trò trường Bưởi, và cả ở ngoài nhà trường nữa ai mà không nghe tiếng cô những ông giám-thị nổi danh như các ông : « *N. Gà-gáy* », « *Q. Cóc* », « *T. Phở* », « *B. Tàu-phè* ».

Trong bọn mấy ông này, chỉ có ông Q. Cóc là học-trò ác-cảm hơn cả vì cái vóc người khô đét với lớp da sần-sùi như da cóc của ông ta.

Không những thế, ông Q. còn hay « trù » học-trò, thường làm họ phải ăn « consigne », và chủ-nhật không được ra chơi phố.

Bởi lòng tìm vết học-trò nhiều, ông Q. Cóc cũng bị học-trò « chơi » lại cho nhiều « vố ».

Có ăn phải có trả, nghĩ thế nên đối với ông Q. lúc nào học-trò cũng tìm cách trả thù.

Có một lần, đã dứt hồi trống vào học, ông Q. còn thấy một đám đông nhốn-nháo, chưa chịu đứng xếp thành hàng lối, mà hầu hết là học-trò năm thứ tư A.

Nhân thấy ông Hiệu-trưởng cũng đứng ở sân trường, lại muốn tỏ mình là người biết làm hết phận-sự, nhà nghề, ông Q. Cóc tất-tả chỏ vào đám học-trò bất tuân hiệu-lệnh, rồi hét to :

— *Eh là ! Mettez-vous en rang les uns sur les autres !*

Học-trò đứng xếp thành hàng, rồi hàng nào cũng có những tiếng khúc-khích cười, rồi ở hàng thứ hai, trò T. bảo với một bạn đứng bên, nhưng định ý là để bắn tiếng riễu-cợt câu nói « *có chuồi* » của ông Q. Cóc :

— Này, chúng mình *kông-kéng* nhau mà vào lớp đi, không có lại ăn « con igne » nhọc !

Biết mình vừa nói một câu có phốt, ông Q. Cóc cầu tiết, nhưng cũng chịu nhịn và biết lúc ấy không làm gì được, chỉ bảo cho T. biết : « Được, mày cứ liệu hồn ».

Ba hôm sau, quả nhiên T. bị ông Q. Cóc tìm cớ cho ăn một « consigne ».

Biết giám-thị Q. xỏ mình, T. cũng cứ làm ra bộ thản nhiên, nhưng nhất định nghĩ cách trả thù Q. cho bằng được, và trả thù một cách thật chua cay, đau-đớn.

Cách đấy chừng một tuần, một hôm trời mưa to, lại đúng vào giờ ra chơi, học-trò phải tụ-tập cả trong hàng hiên, dưới quyền ông giám-thị Q. coi-sóc.

Đứng ngắm cảnh sân trường giời mưa, thấy có nhiều cóc nhỏn, cóc con nhảy qua rãnh nước, T. nảy ra một ý-kiến : rửa cái thù phải sực một « consigne » bữa nọ.

Rồi lẳng lặng, một mình T. nhẹ bước ra sân.

Dưới những hạt mưa dào, trước mặt Q. Cóc cùng mấy trăm học-sinh, T. điềm-nhiên đứng sững giữa sân, làm hết thảy mọi người phải ngạc-nhiên nhìn và cho T. là loạn óc.

Sự thật T. không loạn óc tí nào mà còn rất tỉnh trí là khác.

Để mọi người chú ý đến mình rồi, bấy giờ anh-ta mới vén ống quần bên phải lên, giơ thẳng mũi giầy ra, đón đa những con cóc đang nhảy bì-bõm trong nước, miệng thì hét lớn :

— Cóc, sung sướng gì mà làm bộ, nhảy nhặng xị lên !

Biết dụng-ý của T. định báo thù Q. Cóc, trước mặt Q. Cóc, tất cả học-trò đều vỗ tay cười ầm.

Giám-thị Q. chúng cũng hiểu T. vừa xỏ mình, câu tiết thét lên, nhưng lần này thì bằng tiếng annam :

— T. thằng khốn-nạn. Thằng giời đánh.

Đợi mấy trăm học trò ngớt cười lần thứ hai rồi, trò X. bạn cùng lớp với T. bước đến gần giám-thị Q. chắp hai tay cung-kính :

— Bẩm thầy, con không dám nịnh thầy, bây giờ con mới biết thầy hay chữ thật !

Q. đang cáu, quắc mắt lên :

— Còn anh nữa, anh đừng có hỗn.

X. vẫn thản-nhiên, kính cẩn :

— Con mà có hỗn với thầy thì cả nhà nhà con chết. Thật quả con nói thật : Thầy hay chữ lắm ! Thầy nói có sách, nghĩa là đúng tục-ngữ, phương ngôn.

Giám-thị Q. càng phát cáu :

— Anh im ngay miệng, tôi không cần anh nói dài dòng.

— Bẩm thầy hay chữ, thầy cũng phải cho phép con khen. Thằng T. đá cóc mà thầy mắng nó là thằng giời đánh thì thật thầy hay chữ chẳng kém gì Trạng-Quỳnh vì phương ngôn Annam vẫn có câu : « *Con cóc là cậu ông giời, hễ ai đánh nó thì... giời đánh cho* ».

Học trò lại được một dịp vỗ tay cười ồ.

Riêng giám-thị Q. thì mọi người cứ thấy tái dần mặt đi dù ông ta không trúng gió.

CHÀNG-BA

Paris Photo

NGÀY HỘI TRƯỜNG BƯỞI

Hàng năm cứ vào dịp gần hè là khắp cả Hanoi học-sinh, Hanoi trai trẻ, Hanoi đẹp xinh dều kéo nhau đến trường Bưởi để xem học-sinh trường Bưởi khoe tài, phô sức trong một ngày « Hội thể-thao trường Bưởi », một ngày vui vẻ của bạn trẻ đầy nhiệt-thành, đầy hăng-hái đáng làm tiêu biểu cho tuổi trẻ Việt-Nam.

Photo Võ-An-Ninh

NGÀY HỘI... TRƯỜNG BƯỞI

Các cô nữ học-sinh tươi đẹp của các trường Hanoi kéo nhau đến xem anh em trường Bưởi phô tài khoe sức trong ngày « Hội thể-thao trường Bưởi ».

VUI VẺ TRẺ TRUNG

Mấy học-sinh trường Bưởi nhảy-mưa, nô-đùa theo tiếng đàn thánh-thót trong ngày « Hội thể-thao trường Bưởi » để làm vui vẻ trăm ngàn người đến dự ngày họp mặt hàng năm này.

Paris Photo

NGÀY HỘI TRƯỜNG BƯỞI

Một tiếng lìo, hàng trăm người cúi xuống tập thể-thao đều như máy. Học-sinh trường Bưởi bao giờ cũng vui vẻ làm việc, tập-tành có qui-củ ; sự vui vẻ và qui-củ bao giờ là những tính tốt của bạn trẻ đang rắn bước trên đường đời.

Photo Võ-An-Ninh

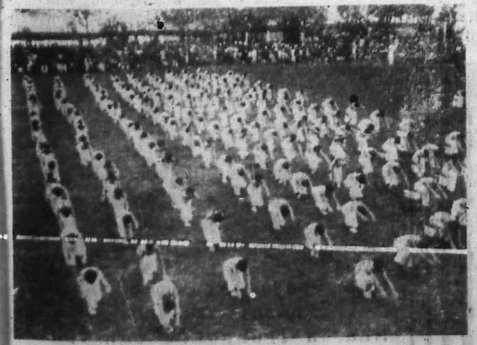

ĐÊM ẤY ĐÊM GÌ...

của LINH-CHI

Mười giờ đêm.

Trên đoóc-toa trường Bảo hộ, những lưu-học-sinh đã về giường nằm ngủ. Đèn điện tắt hết, trong gian phòng chỉ còn lại ánh sáng lờ mờ của bóng trăng ở ngoài phản chiếu vào.

Thỉnh thoảng tiếng gió rung những chòm cây sấu mọc ở sân trường nghe rào-rào, càng thêm rõ-rệt sự lặng lẽ bao la của cả một khu trường rộng-rãi.

∴

Đây là đoóc-toa của học sinh năm thứ nhất và là những học sinh mới làm vào cuộc đời « ăn, ngủ có giờ ». Họ còn ngoan ngoãn và biết sợ, tuy năm ấy — năm 1936 — học sinh năm thứ nhất vẫn còn người lớn tuổi, nhiều người đã có vợ rồi. Vì họ mới bước chân vào ở trong trường, còn « lạ thung, lạ thổ » nên họ mới « ngoan » và « biết sợ » như lời các ông giám-thị đã khen họ lúc bấy giờ. Phải, chỉ lúc bấy giờ thôi chứ vài ba năm sau thì họ đã trở nên « qui-quái » ỗi. Họ sợ các ông ấy thực, như hổ, còn bé họ sợ ông « ngoáo-ooọp » dù không trông thấy, nhưng cũng hoảng vía kinh hồn.

Các ông giám thị có tiếng là « săn đêm » vì các ông hay đi lòng-t ong đoóc-toa khuya lắm, để bắt những người nói chuyện thầm với nhau. Các ông ấy đi lẻn lối quanh các giường nhiều khi chỉ nom thoáng bóng qua những chiếc màn con trắng tinh chẳng khác gì bóng ma vậy. Những đôi « iri-kỷ » thúc khuya thò đầu ra ngoài màn để nói chuyện nhỏ với nhau, bị các ông ấy tóm được là thường. Chỉ một tiếng « sayt » mạnh, đợi 2 cái đầu chui tụt vào màn xong rồi,

các ông mới lặng lẽ đi ra chỗ khác, chẳng nói hơn lấy một câu hay mẳng gắt gì : nhưng đến hôm chủ nhật thì « các chàng » sẽ ầ-rũ với nhau vì... xem trong sổ đoạn trường có tên : sổ « công-sinh ».

Đêm ấy đã 10 giờ ; anh Từ và tôi vẫn chưa ngủ.

Anh và tôi là 2 người vào tuổi lớn tuổi năm ấy. Có lẽ cũng vì cái chỗ «luống» tuổi như nhau ấy mà anh và tôi đã kết thân với nhau thành một đôi bạn « già », cho mãi đến ngày nay tình thân vẫn còn nồng mặn như xưa. Chúng tôi về việc học cũng như về việc nhà, chẳng có điều gì không đem ra bàn bạc và kể lể cho nhau nghe. Bởi thế nên tôi biết anh là rể một quan huyện. Cái đời anh dù chưa «tử-phọc» nhưng đã bị « thê-trốc » rồi.

Đêm ấy lên đoóc-toa đã lâu, đợi khi ông giám thị đã lủi về buồng riêng rồi gian phòng im lặng chỉ còn nghe tiếng đôi giầy ta kéo lê lẹt sẹt ở ngoài hiên, anh Từ, nằm trong màn nói sang phía tôi, vì giường anh và giường tôi kê gần nhau.

— Trăng đẹp quá, dậy mà xem đã ! Ngủ làm gì vội !

Trông ra ngoài cửa sổ thấy một vùng trời trong sáng, tôi nghe bạn trở dậy. Lẹn-lên, hai chúng tôi đưa nhau ra đứng bên cửa sổ trông về phía Hồ-tây.

Trước mặt một cảnh trời nước mênh mông dưới bóng trăng trong vắt, coi vẻ huyền ảo vô cùng. Từ và tôi ngửa trông chị Hằng-nga lơ lửng ở trên không, tưởng như chị cũng đang ngó chúng tôi và đợi ngó cùng nhau một vài câu tâm sự.

Nhưng, trước cảnh sáng trăng đẹp nhường kia, tôi nhận thấy Từ như đang buồn vẽ một nỗi gì. Nên chi anh đã không ca tụng cái cảnh đẹp mơ màng — vốn anh sẵn có một tâm hồn thi sĩ — mà anh rủ tôi ra cùng ngắm cảnh.

Từ đang bận theo đuổi một ý nghĩ hay một nhớ nhung?

Cũng vì thế mà giữa anh và tôi đã để bao giây phút lạnh lùng trôi qua. Không một lời nói đi, không một câu đáp lại.

Giây lâu Từ đứng thẳng người lên và anh rút ở trong túi áo ra một mảnh giấy mầu tím. Anh giở ra ngoài cửa sổ có ánh trăng chiếu vào rồi cúi sát đầu xuống cố đọc lấy những dòng chữ con con.

Vừa được mấy phút thì Từ đã lại gập vội mảnh giấy cất vào túi ; ánh trăng như không đủ sáng cho anh đọc hết. Rồi chống tay lên tường của sổ, anh nhìn chăm chú ra phía Hồ-tây lúc bấy giờ mặt nước phản hiếu bóng trăng tựa một tấm gương rất lớn.

Được một lát, bỗng Từ quay sang vỗ vai tôi nói :

— Tôi đọc câu này, anh có biết ở đâu không nhé :

«Anh ơi ! cái đêm nay là đêm gì mà mưa gió âm thầm làm vậy? Có phải là đêm 23 tháng bẩy : ả Chức, chàng Ngưu gặp gỡ đó không anh ? »...

— Ở chuyện Tố-Tâm chứ đâu. Chẳng là anh thuộc văn Tố Tâm nhiều thì phải ?

Từ cãi :

— Tôi nhớ có đọc chuyện đó đã lâu nhưng quên cả rồi. Cậu tôi vừa hỏi anh là một câu ở trong bức thư người ta vừa gửi cho tôi buổi chiều.

Vừa nói Từ vừa tủm tỉm cười. Tôi cũng cười và hiểu ngầm «người ta» đây là vợ anh chứ còn ai.

Sau đó, Từ lấy giọng đọc lại câu văn kia, cái giọng nghe sao mà buồn thế, nỗi buồn như lây cả sang tôi.

Đọc đi đọc lại mãi đã hai, ba lần. Đến lần thứ tư anh Từ vừa đọc tới : *«Anh ơi ! cái đêm nay là đêm gì...* thì cả anh và tôi đều giật bắn mình lên bởi một tiếng quát ở đằng sau gầy làm cho anh thì.. tỉnh mộng và tôi thì ..hoảng hồn :

— Đêm gì à ?... Đêm « công-sinh ».

Thôi chết rồi ! Ông giám-thị đã đứng lù-lù ở đằng sau. Hai chúng tôi chỉ còn trơ ra như 2 tượng gỗ và yên trí là đến hôm chủ nhật sẽ phải đi «công-sinh».

Về giường nằm, riêng tôi không lấy gì làm buồn lắm.

Nhưng nghĩ đến bạn thân của tôi, anh Từ, chắc là anh còn khắc khoải trong đêm nay, cái đêm nó làm cho anh khó mà ngủ yên được. Và cũng là cái đêm để đền bù, một cách tương đối lại cái đêm *mưa gió âm thầm* của vợ anh ở nhà, mong nhớ anh...

LINH CHI

Một cuốn sách rất cần cho các giáo-sư cũng các thí-sinh Cao-đẳng tiểu-học Pháp-Việt

RECUEIL

de sujets donnés au Diplôme d'études Primaires Superieures Indochinoises de 1933 à 1939

do nhà Học-chính Đông-Pháp xuất-bản sách dày 124 trang — khổ 18,5 × 27,5

Giá bán : 0$80 Cước gửi : 0$10

BÁN TẠI :

Nhà in Trung-Bắc Tân-Văn

36, Bd. Henri d'Orléans, HANOI

Tết thấy một quả chuối

Tôi được ra vào cửa trường Bưởi một độ, vào khoảng 1911 hay 1912 không còn nhớ rõ.

Nhưng tôi nhớ rõ cái nguyên nhân nó đưa tôi vào là sự lười rồi nó duổi tôi ra là sự sợ.

Vì lười mà vào học, sau vì sợ mà bỏ trường, chuyện thật là éo le, đến giờ mỗi lúc chợt nghĩ lại, vừa thẹn thùng tức cười cho mình, vừa thấy như mơ màng ở trong giấc mộng.

Lúc bấy giờ tôi độ 11 tuổi, đang học chữ nho ở tỉnh Đơ, thụ nghiệp một ông thầy khoa bảng có tiếng và môn đồ đông nhất ở xứ Bắc. Trong khi ông thầy có tiếng mô phạm nhất xứ thì tôi có tiếng lười biếng nhất trường. Mỗi buổi sáng, nghe giảng nghĩa sách rồi là tôi bỏ đi chơi mất : đá cầu, đánh đáo lỗ, đánh cờ, cãi nhau, ục nhau với trẻ con cùng tuổi, rồi ăn phở chịu, ăn kẹo vừng kẹo hột cũng chịu, thường bị ông thầy mắng là « vô ác bất tác ». Vì không mấy tối thuộc bài, không ngày nào không bị hàng quà đòi nợ.

Cái roi mây của ông thầy nho mềm dẻo không phải vừa, nhưng mà thiên tính lười biếng của tôi còn cứng hơn. Đến nỗi một hôm gẫy roi rồi ông cười :

— Khổng-tử có một người học trò như cậu tôi ngại tự vẫn đã lâu rồi, còn đâu mà làm thánh.

Hình như vấn đề dạy tôi học đã làm ông thầy nho tôi phí mất nhiều tâm cơ. Nhất là bệnh lười của tôi, ông muốn trị cho được mới nghe. Nghĩa là ông muốn một người học trò phải thức khuya dậy sớm, tối ngày phải học lên tiếng ê-a trước mặt quyển sách, như cuốc kêu hè, thế mới không phải là lười. Cái bệnh mà ông trị không nổi, ông quyết cây tay người khác.

Nghe nói trường học chữ tây có kỷ luật nghiêm và kiểm chế học trò khéo lắm, ông thầy nho của tôi bèn nhất định cho tôi « vứt bút lông đi, nắm bút chì ».

Tôi được vào cửa trường Bưởi từ đó.

Ông thầy tây tôi được gặp trước hết, cũng chính là người đưa tôi nhập học, là ông Đoàn Ký, con cụ thượng Đoàn Triển mới ở tây về, bổ làm giáo học trường Bưởi - nhỏ được ít lâu.

Thì ra tiếng tăm của tôi đã đến tai ông, nên chi hôm đầu người ta dẫn tôi đến để ông xin dùm vào trường, ông gọi tôi là cậu bé « vô sỡ bất chí ». Vì tôi đã nổi tiếng là một thằng bé thông minh, mà lười biếng đáo để, nam chơi đáo để, liều lĩnh đáo để và ăn quà chịu cũng đáo để.

Có lẽ cái cảm giác của chú mán về Hanoi lần đầu ngẩn ngơ thế nào, thì hôm tôi mới vào trường Bưởi cũng thế. Buổi đầu, sự hãi hùng bẽn lẽn bao trùm lấy tôi từ đầu đến chân : bao nhiêu cậu bé trang lứa với mình, vui cười, đùa nghịch, chạy nhảy đầu này, tụ tập chuyện trò đằng kia, xem thật hoạt động và đông đảo ; còn mình thì mặc chiếc áo bông đứng lẻ loi ủ-rũ dưới một gốc cây, chưa quen biết ai mà cũng chẳng ai hỏi đến. Từ trường học này vụt đi sang trường học khác, cả không khí và cảm giác đổi hẳn.

Chẳng hiểu sao độ ấy mới cuối tháng chín mà tôi đã mặc áo bông, trong khi các bạn cùng lớp và cả trường còn mặc đồ trắng hay áo the mỏng. Chỉ nhớ là chiếc áo bông ấy đã khiến cho tôi có cái biệt-hiệu là « ông đồ », đặt ra từ mấy anh ngồi gần rồi sau thành ra thông dụng cả lớp.

Họ gọi tôi là ông đồ, vì áo — xống bộ tịch một phần, còn một phần nữa vì sức học tôi lúc ấy chưa đáng học lớp tư mà người ta cứ nhét tôi vào lớp tư. Đến nỗi mỗi khi ông Nguyễn-văn-Ngọc dạy tập đọc, bất cứ hỏi chữ nào nghĩa gì hay là giống đực giống cái

tôi chỉ một mực lắc đầu. Còn những bài ám tả, toán pháp thì luôn luôn chép trộm của mấy người bạn ngồi bên cạnh miễn có giấy trắng mực đen cho thầy giáo khỏi bắt ngửa bàn tay để gõ thước kẻ lên thì thôi, chẳng kể đúng sai gì hết

Một người bạn ngồi bên, hay cho tôi chép bài hơn cả, — bây giờ đang là ông bố-chính một tỉnh trung châu — lúc bấy giờ đã biết mùi thơ Tú Xương và lên mặt thi-sĩ với chúng tôi. Còn nhớ một hôm thi sĩ « dây non » rung động hồn thơ hay sao không biết, nhè ngay quyển vở sạch sẽ nhất của tôi mà viết toẹt lên bốn câu này :

« Ông đồ đâu tá ? ở Hà-đông,
« Đã rét gì mà diện áo bông ?
« Thầy hỏi một câu, một cái lắc,
« Bài nào cũng cóp của chúng ông. »

Hôm gần đây anh em gặp nhau tay bắt mặt mừng, quan lớn bố-chính nhắc lại chuyện cũ và bài thơ cho tôi nhớ, nhưng ba chục năm trước tôi đánh cắn răng bỏ quyển vở đi chứ có dám mách với thầy giáo đâu. Vì sợ anh là trả thù, không cho chép bài thì khốn.

Cái biệt hiệu ông đồ của tôi còn có một lẽ khác nữa. Cả tuần lễ, phàm bài gì có chữ tây thì tôi ú ù, cạc cạc, thua hết anh em, nhưng cứ đến thứ năm, giờ học chữ Hán thì tôi ăn đứt. Những chữ thường như : *giời*, địa : *đất*, cử : *cất*, tồn : *còn*, thầy giáo nho viết lên trên bảng, tôi đọc vanh vách. Hình như giữa thầy với tôi có chỗ tương tri, tương đắc.

Chỉ ái ngại cho ông hay bị học trò khinh nhờn, chọc ghẹo và khuấy phá nhiều cách. Khi thì họ giấu mất cái ô cũ rách của cụ mà xẽ toạc thêm ra hay là đút vào hàng rào gặng, làm cụ đi tìm nháo-nhác. Có lần cụ phải xuống nước nói khéo, họ mới trả lại :

— Cậu nào biết cái ô của tôi ở đâu, cho tôi xin.

Khi thì họ cắm bốn năm chiếc đinh ghim trên ghế thật chắc, làm cụ mới đặt đít ngồi xuống, vội vàng nhăn mặt nhảy chồm lên như người phải bỏng. Cu chửi con nhà nào mất dạy. Cả lớp cười ồ ên, như được xem một tấn tuồng khôi hài vậy.

Chắc ai cũng nhận thấy như tôi, giờ học chữ tây, học trò sợ thầy giáo một phép, nhưng đến giờ học chữ nho thì thầy đỗ bị lờn mặt và coi thường xem không nhằm, bất cứ ở trường nào cũng thế. Hình như một sự đắc thắng của thời đại hay sự thất thế của cụ nho học đã tạo ra cái khinh miệt ấy.

(Xem tiếp trang 35)

Đưới mắt chúng tôi

(Tiếp theo trang 2)

Cách lấy tin của một vài bạn đồng nghiệp !

Gần đây, chúng tôi đã thấy một vài bạn đồng nghiệp hàng tuần nói qua về cách thuật tin tỷ mỷ, kể con cà con kê của một vài bạn đồng nghiệp hàng ngày. Chúng tôi có thể nói đó là thói quen của phần nhiều các báo hàng ngày xứ này là xứ rất ít tin tức quan trọng và độc-giả thường thích cái lối lấy tin, thuật tin như đàn bà kể chuyện đó. Vì như một bạn đồng-nghiệp chúng tôi gần đây đăng tin về vụ án-mạng giết ba mạng ở Ngã-tư-sở. Bạn đồng-nghiệp sau khi thuật hết những trường-hợp và tiểu-tiết trong vụ án mạng lại đăng thêm ba bốn bài dài hàng 2, 3 cột báo một để thuật theo lối tiểu thuyết cả đời của thủ phạm, của kẻ bị giết, gia thế đôi bên, lai lịch của cha mẹ, chị em của những người ấy và nhiều chuyện tỷ mỷ, lặt vặt khác nữa. Những bài đó bạn đồng nghiệp đều đăng lên trang nhất để chữ « tít » rất lớn.

Lại nhiều khi một chuyện đánh nhau nhỏ nhặt, một vụ tự tử thường hoặc một việc cạnh tranh cãi cọ vì một chuyện không ra gì mà có báo cũng đăng những bài dài thuật rất rõ ràng thực không thiếu một điều gì không nói đến.

Giữa lúc đó thì các bạn đồng nghiệp chúng tôi lại bỏ quên hoặc chỉ thuật qua một vài đòng những tin quan hệ mà nhiều người cần biết.

Thật là một sự trái ngược rất khó hiểu. Có người nói cái lối lấy tin và đăng tin tỷ mỷ như thế chính là cái thuật chiều sở thích của độc-giả và làm cho chạy báo ở xứ này. Một vài bạn đồng nghiệp chúng tôi cũng tin như thế nên vẫn khư khư giữ lấy tin ấy từ bao nhiêu năm nay và tự phụ đó là một cái đặc sắc của báo mình !

Nếu làm báo chỉ có mục đích là chiều sở thích của độc-giả để cho chạy báo, thì trình độ báo giới xứ này sẽ ra sao không nói các bạn cũng đủ rõ rồi !

Nếu thiếu-nữ tân thời đó ở Hanoi thì đã ra bờ hồ Gươm.

Báo T. B. trong số ra ngày 27 Mai có đăng tin một thiếu-nữ tân thời ở Lạng-sơn tên là Lê-thị-Huỳnh chủ một hiệu bán sách vở vì chán đời về chuyện gì không rõ, nên uống thuốc « formol » để tự tử nhưng sau khi vừa uống khỏi miệng thì lại kêu là uống cuồng nói là uống lầm phải chất độc để người nhà đưa đi nhà thương cứu chữa ngay. May sao, chỉ một lát sau thì cô chán đời kia đã khỏi hẳn.

Hạng thiếu-nữ tự tử lại sợ chết và mục đích chỉ để làm nũng người nhà hoặc tinh nhân này ở xã hội ta không phải là ít. Nhưng nếu các cô này mà ở Hanoi thì rất tiện vì các cô cứ việc giữa ban ngày, lúc đông người qua lại, ra bờ hồ Gươm, đợi lúc có người hoặc đội-xếp đi qua rồi vừa kêu vừa nhảy xuống hồ, lại vớt cả áo ngoài và giầy tân thời lại trên bờ kẻo sợ hỏng ! Có cô lại ranh mãnh ra ngay bờ hồ trước sở Cầm hàng Trống, nhảy đánh tòm một cái cóc thế nào các ông đội-xếp đứng gác ở sở Cầm cũng phải ra cứu. Có cô tự tử mà chỉ ướt có quần áo chưa ướt đầu, có cô được người vớt lên còn hỏi cái vị đựng phấn và sáp môi của cô đâu để đánh lại mặt phấn trước khi vào sở Cầm khai rõ nguyên nhân vì sao mà chán đời. Thế là ngày hôm sau tên các cô được đăng lên các báo ngay !

Một cách quảng cáo rất giản dị.

T.

Kiosque THANH-TAO
Chủ - nhân : YÊN - SƠN
BÁN ĐỦ CÁC THỨ SÁCH BÁO
VÀ ĐỒ PHỤ TÙNG HỌC TRÒ
BÁN RẺ VÀ TIẾP ĐÃI TỬ TẾ
Square
Nguyễn-Khoa-Hao — Vinh — Annam

CHUYỆN NGÀN TRƯỜNG BƯỞI

của TÙNG-HIỆP

tranh vẽ của NGUYỄN HUYẾN

Thu đứng dậy, đi rón rén lại gần phía cửa sổ trông ra phía hồ Tây và mở tung cửa sổ ra. Hàng ngàn tia sáng của ánh trăng rằm rọi vào mặt Thu. Một làn gió nhẹ nhàng từ mé hồ tạt vào và làm tung bay các bức màn của các lưu-học-sinh đang ngủ ở trong những chiếc giường con con ở từng *dortoir* thứ ba...

Một người thức dậy nhìn về phía Thu và nói:

— Cậu nào đấy, đóng hộ cửa lại cho anh em ngủ nhờ đi.

Một người khác ý chừng nhận ra Thu nên bảo:

— Thu đấy à? Thôi về giường đi ngủ đi! Tao vừa thấy lão Tổng đi về xong. Khéo nó bắt được thì lại *consigne* mệt!

Consigne! Consigne!

Không lúc nào Thu coi thường sự bị phạt *consigne* bằng lúc này. Đừng tưởng Thu là một người học trò lười biếng, hư hỏng. Trái lại, hè, đã ngót bốn năm trời nay, chưa bao giờ trường Bưởi có một người lưu-học-sinh ngoan ngoãn và chăm chỉ bằng Thu: ngót bốn năm giời, Thu chỉ *không nhất* là nhất, hết chiếm ưu-tiêm về học hành lại chiếm giải về thể thao kiểm. Trường Bưởi hình như kiêu ngạo có một người học trò như Thu. Vì ngót bốn năm trời không bị một buổi phạt, không bị một tốt xấu, Thu đã vô tình nêu lên một cái gương sáng cho khắp thầy lưu-học sinh trường Bưởi khóa ấy.

Nhưng tại làm sao, đêm nay Thu lại không sợ bị phạt *consigne*? Có phải vì giảng trong quá chăng? Hay là vì nước hồ Tây hôm nay gợn sóng rì rào ở phía xa xa đã làm cho Thu mơ mộng và điên rồ không sợ hãi gì nữa?

Điên rồ!

Đâu có thế! Một người khôn ngoan và mềm-mẫn như Thu thì có thể nào lại điên rồ được? Nhưng mà hôm nay coi thường sự bị phạt là vì trong óc Thu đã quyết làm một việc thật to lớn, một việc có lẽ rất có ảnh hưởng cho đời chàng sau này.

Chính cái đời của Thu, Thu cũng còn chẳng lo ngại, thì Thu có lo nại gì một cái phạt *consigne* cỏn con?...

Bởi thế nên Thu cười một cách chua chát! Chàng điềm tĩnh khép cửa sổ lại và dựa trán vào khung cửa kính, Thu lẳng lặng nhìn ra xa.

Trăng vẫn lạnh lùng soi, sóng nước vẫn rì rào vỗ và gió hè vẫn nhẹ nhàng rung động mấy cây chuối khô sào sạc bên hồ.

Quyết định...

Thu đã quyết định từ mấy hôm nay. Vì từ ngày chủ nhật trước, khi Thu được nghỉ ra chơi nhà Hương, chị ruột của Thu, Thu đã nhìn rõ thấy trong lòng chàng, chàng phải làm những gì rồi!

Nghĩ đến chị Hương, Thu chỉ biết thở dài!

— Chà, chị Hương, đáng thương hại quá!

Mà đáng thương hại thật. Đã bảy năm giời nay từ ngày thầy với mẹ của Hương và Thu mất đi thì Hương vẫn lần tảo bán buôn để lấy tiền cho Thu ăn học. Năm nay chị Hương đã 27 tuổi rồi. Những ngày đêm nghĩ ngợi, thức khuya dậy sớm, bảy lăm giời ấy đã làm phai nhạt cái sắc đẹp của chị Hương đi và ngày nay trông chị đã già hơn trước nhiều lắm.

Chị hi-sinh cho Thu đã quá nhiều. Có lẽ vì thế nên Thu chỉ biết chăm chỉ học hành để lo có ngày đền báo được ơn chị! Thu không bè nghĩ ngợi gì đến sự chơi bời! Mà chơi bời làm sao được, khi người chị mình ở nhà đang cặm cụi làm việc để kiếm ra tiền chò mình ăn học.

Thu nhớ lại một ăn cách đây đã ba năm, khi Thu còn học năm thứ nhất trường Bưởi, có một ông phán đến hỏi chị Hương làm vợ. Sau mấy đêm nghĩ ngợi, chị Hương quyết chí chối từ. Chị bảo Thu:

— Thân chị không cần, miễn là em cứ chịu khó học hành, đỗ đạt làm nên là chị vui lòng.

Thu chưa quên lần ấy Thu cảm động suýt khóc, và tự phút ấy Thu đã thề với lòng sẽ không bao giờ làm trái lệnh chị Hương.

Nhưng hôm nay đây, Thu đã quyết định không vâng lời chị Hương nữa. Thu biết làm như vậy, chị Hương sẽ buồn lắm. Nhưng mà Thu quên sao được cái vẻ mặt băn khoăn, buồn bã, lo nghĩ của chị Hương hôm vừa rồi! Và nhất là sau khi đợi chị vào bếp, Thu đã dám cả gan lục tủ của chị để tìm thấy một bức thư — cái nguyên nhân sự buồn của chị Hương:

— Em Hương,

Nghĩa không thể hiểu được sự do-dự của Hương ra sao cả? Nghĩa đã trái lệnh của gia đình để chờ đợi Hương trong gần hai năm giời nay rồi! Nay Nghĩa mới được tin bố đi làm nhà giây thép ở Luang-Prabang, chỉ nửa tháng nữa thì phải đi. Bà cụ muốn bắt Nghĩa phải lấy vợ rồi hãy đi để chạ có người săn sóc đến Nghĩa ở chỗ lạ nước, lạ non. Lần này mà Hương còn chối từ hay bắt Nghĩa phải đợi Hương nữa thì có lẽ không bao giờ chúng mình sẽ lấy được nhau. Nghĩa hy-vọng chờ đợi một lời tốt đẹp của Hương.

Người yêu Hương:
Nghĩa.

Thu vẫn lẳng lặng nhìn ra phía hồ xa để nghĩ:

— Nhưng tại sao chị Hương lại giấu ta những nỗi tình-ẩn ấy? Tại sao? Tại sao vậy?

Và chàng thở dài nữa. Vì chàng đã vô tình nghĩ đến ngày thi của chàng sắp tới. Chỉ hơn một tháng nữa thôi! Hơn một tháng nữa! Thu biết chắc chị Hương sẽ đủ can đảm để chờ đợi đến ngày Thu đi thi, cái ngày mà Thu đã đợi tự bốn năm trời cần lao, siêng học...

Nhưng ngày Thu đi thi sẽ là ngày Nghĩa đi Luang-Prabang mất rồi, nó lại là ngày ái-tình của chị Hương tan nát một lần thứ hai nữa!

o

— Chị Hương sẽ hy sinh cho ta!

Thu biết chắc vậy!

— Nhưng ta không có quyền để cho chị hy-sinh nhiều đến thế! Đã đến lúc ta phải hy-sinh rồi..

Thu hiểu rõ lắm! Chàng không điên!

Mai kia đây, chàng sẽ bỏ trường Bưởi ra đi, đi đâu cũng không biết nữa. Thu buồn lắm. Học hành chăm chỉ trong bốn năm trời để làm gì? Phải chăng là để đỗ đạt, để kiếm ra tiền đền ơn chị Hương!

— Nhưng tiền nào mua lại cho lòng chị cái ái-tình rồi đây sẽ tan nát! Tiền mà làm gì, nếu lòng chị Hương sẽ phải chết, nếu hy-vọng của lòng chị — ngày ấy — sẽ nguội lạnh như gió tàn!

Thu hiểu rõ lắm. Nhưng đột nhiên trong một phút giây phải bỏ cả những kỷ niệm êm đềm đã sống ở trường Bưởi, khi chơi, khi học, khi tắm, khi đùa, khi thi, khi tập võ?.. Thu thấy lòng như mềm hẳn đi! Nhất là ngày thi đã sắp đến rồi, và cái kết quả rõ ràng của đời trong bốn năm giời nay đã ở ngay trước mắt mà bây giờ Thu phải... ừa nước mắt bỏ đi sao?..

Nhưng Thu đã quyết định rồi! Vì đã có một lần chị Hương nói được câu:

— Mến là em sung-sướng là chị mãn nguyện rồi!

Thì phút này đây tại sao Thu lại không có can đảm để nói được:

— Chị sung-sướng tức là em sung-sướng!

(*Xem tiếp trang 32*)

CHUYỆN NGẮN

NHÓ' LẠI...

TRƯỜNG BƯỞI

của THAO-THAO – Tranh vẽ của MẠNH-QUỲNH

Đi lẻo đẻo từ phố hàng Trống đến đầu sở Cầm hàng Đậu rồi từ đấy lần theo con đường dài thăm thẳm phố Carnot đi lên đầu trường Bưởi, xa, xa quá, nhiều lúc tôi cảm thấy sự ngại-ngùng. Mà ngày nào cũng như ngày nào, nếu kể cả ngày chủ nhật, ngày lễ bị «công sinh», cứ thế, bốn buổi về-oải đi về. Sẽ không bao giờ có thế, nếu là một người học-trò hiếu học. Nhưng tôi? một người không ưa học, nhưng cũng không ưa chơi, ngày, tháng lơ-đãng nhìn cuộc đời...

Sự uể oải đi, về ấy mãi đến khi lên năm thứ tư (4e Année) mới hết, nhờ có mấy người bạn cùng đường sáng trưa, chiều luôn luôn mong-mỏ gặp nhau để... phản đối nhau kịch-liệt. Không hiểu tại sao, đến năm ấy, chúng tôi lại gặp nhau trên con đường đời — chúng tôi gọi thế cho nó có vẻ tôn nghiêm — để... hùng-hăng với nhau suốt một năm dòng rồi từ biệt xa nhau, nếu không còn sót lại một người, giờ thì ở biệt tịch mãi tận nơi thăm thẳm núi, rừng và tôi.

Có lần miệng hằng nói khiến chân cũng hằng đi thành ra đến cửa trường hay đến chỗ rẽ để ai về phố người ấy từ lúc nào!

Không ai bảo ai, đánh ngoắt một cái, chúng tôi quay phắt lại để đi lại một lần nữa và thêm một lần nữa, để cãi nhau, để quên cả bữa cơm sáng hay bữa cơm chiều!

Cứ thế. Hôm nào cũng... hùng-biện với nhau ở dọc đường, phản đối nhau ra mặt, ghét nhau ra mặt, lắm lúc đường như sắp lăn sả vào nhau để bóp cổ cho ngạt hơi, mất nói nhưng nếu thế thì rồi sẽ thiếu mất một người để... tranh luận dọc đường? sẽ kém hùng hồn kém kịch liệt đi mất. Là mấy thiếu-niên ngang tàng khí phách, chúng tôi hầu như thờ phụng hai thứ ấy.

Ai cũng tự cho mình là phải cả, hăng-hái, hùng-hồ bênh vực cho cái lý-thuyết cao siêu của mình! Phải! cao siêu, vì nó mịt-mờ.

Anh Yến thì nhất định thân-thế anh sẽ trọn vẹn trong hai chữ Hy-sinh: hy-sinh cho chí nguyện: nó hùng dũng và lớn-lao biết chừng nào! Những kẻ nào — dù chỉ có mấy đứa tôi — không đồng ý kiến với anh là anh..chửi ầm cả lên! Anh cho là hèn nhất, hèn nhất một nút. Phường giá áo, túi cơm thì thôi!

Người đồng ý-kiến với anh và tôi mất theo anh là anh Phùng. lúc nào cũng hăm-hăm, bở-hở làm như sắp... hy-sinh đến nơi! Kẻ nào ngăn cản anh lại thì sẽ... nát như với hai bàn tay đang nổi gân lên của anh!

Anh Thường thì... kịch và kịch.

Đời — đối với anh, là những vở kịch đủ thiên hình vạn trạng. Anh sẽ soạn kịch, sẽ diễn kịch, sẽ cảnh tỉnh đời bằng kịch, giáo hóa đời bằng kịch, diễu cợt đời bằng kịch, an-ủi đời bằng kịch, nhất nhất đều bằng kịch tuốt! kịch tuốt! Cả cái việc sẽ làm theo chí nguyện của anh Yến và anh Phùng kia đều là kịch, kịch cả!

Anh Tiêu thì chỉ... tiêu thôi! Anh không biết gì hơn là cái ống tiêu của anh: Anh với ống tiêu đồng danh, đồng điệu. Anh quý nó lắm. Anh bảo « buồn, tôi thổi ống tiêu! vui, tôi thổi ống tiêu! Ống tiêu là tất cả tâm sự của tôi, chỉ có ống tiêu biết, bóng tối, biết, bốn bức tường biết, không gian biết... » Tôi — muốn thêm: giờ thì núi, rừng biết... biết để mà não-nùng...

Tuổi kỷ ấy đến nay đã xa lắc xa lơ. Vì đã, phải, mười năm trở rồi còn gì nữa! Soi gương tôi đã thấy có đường răn ở trán, nhìn đến tóc, tóc đã có cái hoa râm! Mà mới có bấm một, bấm hai tuổi đầu! Buồn chửa?

Tôi ước gì cứ mãi mãi là những thiếu-niên hai mươi hay dưới hai mươi tuổi thôi, để ngày ngày cắp sách đi học, dọc đường gặp nhau tay bắt mặt mừng, bỉ-bả chuyện trò hay cao đàm hùng luận cho đến cùng đường...

Sung sướng thay quãng đời ấy! Đáng ca-tụng thay quãng đời ấy!

Chứ mỗi ngày một thêm mãi tuổi lên để đi sâu thêm vào cuộc đời chỉ thêm thở dài, ngao-ngán, ngao-ngán...

Thì mới trong có mười năm mà biết bao nhiêu sự thay đổi rồi? Ngay như tôi. Tính hăng-hái năm xưa hầu như không còn nữa. Nó nhụt rồi. Nó chết lạnh ở trong lòng tôi rồi! Lắm lúc tôi muốn thêm nó lên, đốt cho nó bùng cháy lên ở trong lòng tôi nhưng không sao được nữa!

Một buổi tối, nhớ lại mấy bạn cùng đường, tôi lần-mò đến nhà các bạn khi xưa nhưng chẳng gặp một bạn nào cả. Các bạn đi đâu mất cả rồi?

Dọc đường bàng khuâng tôi đi mãi với bóng. Tôi tự trách tôi: rõ mình lẩn thẩn thì thôi! Mình định tìm họ để làm gì mới được chứ? Gặp họ để nhìn những bộ mặt nguội lạnh như tro tàn của họ, để cười họ nửa ngày không cất lên nửa tiếng — vì biết đâu họ đã chẳng thay đổi như mình?—! thì, sao bằng, không gặp là hơn. Không gặp là hơn! Cứ xa họ để còn có lúc tưởng nhớ đến hình ảnh họ khi xưa mà cười thầm mà gật gù, mà đắc chí, thế chẳng hơn ư?

Thế rồi tôi bằng đi, không nghĩ gì đến họ nữa.

Nhưng...

Nhưng nghề-nghiệp đã đẩy tôi đến gần họ, đến sự tàn-nhẫn của sự thực, khiến nghĩ đến lúc nào tôi cảm thấy sự mỉa mai lúc ấy.

Tôi đã mắt thấy anh Yến và anh Hùng làm được như chí-nguyện. Tôi phải theo hai anh từng bước để chụp ảnh để ghi nhớ từng ly từng tý để quay về tòa soạn viết bài tường thuật. Ôi! mỉa-mai. Cầm bút run lên, tôi viết về hai anh. Tôi đã bước vào buồng ngủ nhìn con dao cắm ngập cán trên ngực anh Thường máu đen cặn cả ở trên áo. Tôi lại phải cái xuống đọc từng dòng bức thư tuyệt mệnh của anh nói đầu đuôi cuộc đời của anh chỉ là một vở kịch tàn-nhẫn mà anh phải đóng một vai cuối.

Còn gì thương tâm hơn?

Sau cùng thì một lần đi lên điều tra tại một miền thượng-du Bắc-kỳ, tôi đã được nghe tiếng tiêu lạnh-lùng, thê-thảm của anh Tiêu trong một gian nhà hắt-hiu bên sườn núi. Anh đã vì sinh kế phải xa lánh bến Hà-thành để lên biệt tịch ở cạnh núi-rừng, lấy tiếng tiêu để tiêu sầu!

Dọc đường về, tiếng tiêu của anh như lay-lứt, như mơ-hồ, như vương vấn bên tai tôi. Cho đến ngày nay tôi vẫn không sao quên được.

THAO-THAO

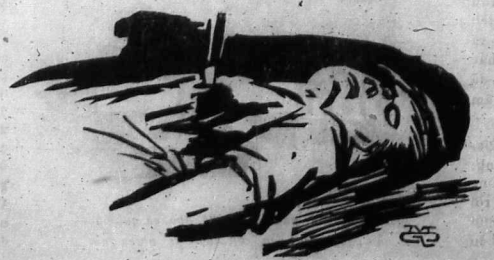

Lô Tứ Hồng

Của HỒNG-PHONG

VII

Mưu sâu của cụ Bá

Một hôm, vào khoảng 23 hay 24 tháng chạp, bác phó ta đang loay hoay trong bếp, bắc lên chiếc nồi to và trét lại ống răm để nấu thêm một nồi rượu bán tết, bỗng có tiếng người gọi cửa. Bác vội vàng chạy ra, thấy một người ra dáng gia-bộc nhà ai, đầu đội thúng gạo, tay xách cặp gà, nhanh nhẩu nói rằng cụ bà Kim-sơn sai lại biếu.

Bác phó kinh-hoàng, ngơ-ngẩn, hồi-tưởng những lúc mình còn làm phó-lý ở làng mình, cũng chưa hề có cái hân-hạnh được ai lễ ết phong-hậu như thế, huống chi bây giờ làm thân nghèo khổ, ký ngụ tha-hương. Hay là người ta đi lầm nhà chăng? Nhất là đối bên không có bà con, không hề quen biết, cũng không có ân-tình gì với nhau, mà chành - lỗng đương thứ một lồng tự nhiên biếu tết một lão hàng rượu như bác, càng khiến bác hoảng-hốt và một hai cầm chắc là tên gia-bộc đã đi sai đường lầm ngõ.

Nhưng tên gia-bộc cứ bình tĩnh, đặt thúng gạo lồng gà xuống tử-tế, rồi móc tài lấy ra một tờ giấy hồng điều có viết sẵn ba chữ lên, trao tay cho bác phó và thưa bẩm lễ phép:

— Cụ bà tôi dạy nhân dịp tết sắp đến nơi, gọi là có cặp gà thúng gạo làm quà, sai tôi đem đến biếu hai ông bà, xin ông bà nhận cho.

Trong khi bác phó còn đang ngớ-ngẩn, tần-ngần, thì tên gia-bộc đã vái chào và rảo bước đi ra thật mau, rồi hút bóng đằng nào mất rồi, bác phó không kịp nói gì, cũng không kịp gọi lại để phân trần hắc bạch gì cả.

Một cách ăn mặc có rẻ nhà nho và qui phái mà ngày nay vẫn còn thấy ở nhiều nơi.

Nhà sẵn thúng nghèo, năm hết tết đến, được cặp gà thúng gạo tự nhiên cho gia-đình mình ăn tết phong-vận, kể ra như một sự may mắn trời cho, ngoài mọi sự tưởng tượng của bác. Nhưng bác lo ngay-ngáy, vì không duyên-cớ, có thể tưởng là người ta dành bẫy gì mình đây thì khốn. Chi bằng lại, trước mặt vợ con đông đủ, bác bác đem việc lạ ấy ra bàn tính mãi, rồi lấy hộ cơm dẻo tờ danh-thiếp trên vách, còn gà với gạo vẫn để y nguyên, có thấy mà thêm cũng đành, không dám động đến. Trong ý bác tính để dẫy sáng mai chiều hôm gì chính bác thân-hành đem giả lại người ta. Việc này chẳng lẽ nào sai vợ sai con đi, bất tiện. Nhưng

bác còn bận hàng tết, không thể đi ngay được. Thị-Lan chắc hiểu sự tình ẩn khúc đó ra sao, song phải làm lơ như không biết, mà kể sự thật cũng khó nói ra. Nàng chỉ bảo cha:

— Người ta đã biếu nhà mình thì nhà mình ăn, việc quái gì phải đem giả lại, bỡ thầy. Có đi có lại mới toại lòng nhau, thì mình đem biếu họ một hũ rượu cho ngon, cũng thế.

Bác phó lắc đầu:

— Mày còn trẻ con, biết gì mà nói. Thế ngộ người ta lập tâm đánh bẫy gì đây với cặp gà thúng gạo này thì có khổ không.

Lan không nói gì nữa, lủi-thủi vào bắc nồi cám ra quẩy cho lợn ăn. Nàng thầm biết lão chánh Kim-sơn quỷ quái, dụng tâm, chắc hẳn một lần nàng vào nhà ông nấu rượu ra về, ông bã cho người đi theo hút đàng sau đến tận nhà dặng mà nàng không nợ ở. Vì đó gà gạo mới biết nơi mà đến.

Tuy ban đầu bác phó định bụng đem gà gạo ấy trả về nguyên-chủ, nhưng sau có lẽ bác nghĩ thầm rằng con gái mình nói cũng phải, họ giàu mình nghèo, họ cho thì cứ việc ăn, cũng đỡ tốn được một món tiêu tết cho nhà mình, việc quái gì phải khách-khí, chối từ. Thành ra luôn mấy hôm sau, thúng gạo để trong góc nhà, mỗi bữa khuyết đi một vài đấu, bác phó chẳng nói gì. Đến cặp gà, tối hôm ba mươi, hai đi cháu Lan cắt tiết vặt lông một con để cúng giao-thừa, còn lại một con, qua ngày mùng một xử-tử nốt. Thêm với mấy quan tiền thịt lợn và dăm bảy chiếc bánh chưng, thế là cái tết của gia-đình bác phó cũng tươm tiệm phong-lưu, mà lại đỡ tốn tiền nhà được đến quá nửa.

Hôm mùng một, cúng ông bà ông vải rồi, bác lấy cặp chân giò gà ngồi xem tẩn mẩn — vì bác cũng bạo về môn dị-đoan này nhiều lắm, — thấy

Một lối phục sức của phụ nữ ta, rất sang, rất qui phái về hồi 30, 40 năm về trước: nón quai thao, khăn vành, tay đeo dây xuyến..... lối phục sức này so với bây giờ thì đã khác nhau một giới, một vực.

móng giò co quắp không đều, và lại những tia đen lộ ra nhiều quá, bác chắt lưỡi và nói nhỏ một mình:

— Quái! điềm gì thế này!

Rồi chốc nữa bác ngồi gặt gù nhấm rượu của nhà với cặp chân giò ấy, luôn cả đầu gà cánh gà, nhai nghe rau-ráu, giòn tan; con cún ngồi bệch mõm trông lên, chẳng thấy ông chủ năm mới mừng tuổi cho nó cái xương rào.

Sang ngày mùng ba, xương cặp chân giò đã tiêu hóa tám đời rồi, nhưng mà những tia đen của nó thì vẫn còn băn khoăn ghi chép ghi chén ở trong tư tưởng bác phó, chưa phai. Ngồi khoanh tay bó gối, suy nghĩ vẩn vơ, rồi sự thực-tế đánh thức bác phải nhớ lại hôm nay còn có mấy giờ nữa là xong tết nhất, ai nấy đều trở lại cuộc lo sinh sống hằng ngày. Bác vội vàng xuống bếp, cặm cụi sửa soạn cái nồi cái hũ để cất một nồi rượu năm mới, cho cái Lan ngày mai đi chợ mở hàng. Giữa lúc ấy có tiếng nhạc ngựa nhong nhong, dừng lại trước cửa nhà bác phó. Bác từ trong bếp hấp tấp chạy ra xem ai, không ngờ là khách vào nhà mình.

Khách ra về bào hoa, chững chạc, đầu đội nón lông dải lụa buông thõng tới ngực, mình mặc áo bông nhiễu, khăn hồ phách, chân đi giầy tàu, bít tất trắng. Sau lưng có người đội nón dứa, ôm tiểu trấp theo hầu. Hai thầy trò ung dung bước vào trong nhà. Trước khi chủ-nhân chưa kịp chào mời câu nào, khách đã tươi cười nhanh nhẩu, nói:

— Nhân dịp tân-xuân, tôi xin đến mừng tuổi ông và chúc ông năm nay đắc tài sai lộc, vạn sự như ý.

Thuở nay chỉ quen tiếp những khách khứa

bình thường với lối xã giao giản dị, giờ đột nhiên có một quý khách như thế đến nhà, nhất là một vị khách lạ, chưa từng biết tên gặp mặt bao giờ, khiến cho bác phó ngỡ ngàng, lính quýnh. Đến nỗi bác chạy vào trong buồng, tí nữa vấp ngã, vớ lấy khăn đen áo dài vừa mặc vừa ruu, ra chiều lúng túng. Bác cung kính mời khách tạm ngồi trên bộ phản thấp, giải chiếc chiếu đã cũ sờn cả bốn góc. Sa-lông tiếp khách của nhà bác đấy.

Nhà lại chẳng có tôi tớ con trai nào mà sai bảo, chính bác phải rửa qua bộ chén sứt mẻ và cáu ghét chè tươi lâu đời, để pha một ấm trà ô-long thết khách. Khách uống một hớp rồi đứng dậy sửa khăn áo, như người sắp từ biệt ra về; bác phó ân cần nói :

— Mời ngài hãy ngồi chơi thư thả, xơi cạn chén nước đã. Mấy khi nhà chúng tôi có phúc may được thừa tiếp quý-nhân.

Bác lầm. Khách chưa từ biệt. Khách sửa lại chữ nhân ở nếp khăn cho ngay ngắn, vừa đi ra trước bàn thờ vừa nói :

— Xin ông cho phép tôi làm lễ gia-tiên.

— Sự ấy thực chúng tôi không dám nhận, xin ngài chước đi cho.

— Theo lễ-phép tiền nhân phải thế, ông cứ để tôi tự-tiện.

Thế rồi khách lễ bốn lễ rất kính cẩn. Bác phó đứng bên vái ba vái để tạ ân. Cử chỉ từ tế của khách càng làm cho bác lúng túng thêm.

— Thế này không phải, xin lỗi ngài cho chúng tôi được biết quý tính cao danh và tôn phủ ở đâu để chúng tôi đến đáp lễ mới được.

Khách cười :

— Xin ông miễn thứ cho tôi thật quá đường đột. Tên tôi đã viết trên vách kia kìa.

Khách chỉ vào tờ danh thiếp bằng giấy hồng điều mà bác phó đã trân trọng dán trên vách hôm nọ.

Bác phó giật mình :

— Chết nỗi ! Thế ra ngài chính là cụ bá Kim-sơn mà không chịu nói ngay cho biết, để chúng tôi sơ suất trong việc tiếp nghinh, thật là đắc tội với ngài nhiều lắm. Bấy lâu vẫn nghe danh vọng, nào ngờ hôm nay được ngài khuất giá, rồng đến nhà tôm...

Phải khách chính là chánh tổng đương thứ Kim-sơn, chúng ta đã biết.

Ông cười và ngắt lời bác phó :

— Xin ông chớ dạy quá lời. Quân tử kết giao với nhau có phân biệt gì giàu nghèo, quý tiện. Giờ ông mới biết tôi, nhưng tôi đã từng hỏi thăm người ta mà biết ông cũng là con nhà hàn nho, danh giáo, trong lòng chứa chan ngưỡng mộ, vẫn muốn làm quen đã lâu.

— Đa tạ ân ngài chiếu cố.

— Vả lại tôi là một khách hàng rất chuộng mùi rượu của ông, mà ông chưa biết đấy thôi.

— Chẳng qua nghề nghiệp quen tay, có gì mà được ngài quá khen đến thế.

— Hôm nay tôi cốt đến làm quen với ông, thế cũng là chúng ta nhất kiến như cựu rồi. Để mấy hôm nữa tết nhất cho qua, tôi sẽ đến xin ông một người sang bên nhà tôi truyền nghề nấu rượu thì quý hóa biết mấy.

Bác phó ta thật thà, vô tình, không hiểu câu nói có nghĩa bóng bẩy, chỉ liên thanh đáp :

— Xin vâng! Xin vâng!

Sau khi quý khách lên ngựa đi rồi, Thị-Lan mới thò mặt lên nhà trên :

— Chính ông ta mãy phiên chợ Kim sơn gọi con vào trong nhà mua trút cả gánh rượu đấy, thầy ạ!

Bà kế mẫu nàng cười ha hả :

— Thôi thế thì phải rồi, ông ấy muốn cưới cô đấy! Hèn nào trong năm tết gà với gạo, hôm nay đến lễ giường thờ và mừng tuổi... ông bố vợ.

VIII

Thầy nó ơi! Cái Lan trốn đi mất rồi.

Thì ra bao nhiêu sự hào phóng, sự tử-tế, sự lễ nghĩa của lão chánh tổng Kim-sơn, chỉ động bởi một nguyên nhân và chỉ dồn vào có một mục đích : Cái Lan.

Cái Lan trẻ măng, xinh xắn, sắc sảo, dễ yêu.

Mà nguyên nhân ấy là nguyên nhân đa tình ; mục đích ấy là mục đích ích kỷ.

Quả nhiên vừa mới qua ngày khai hạ, ông chánh Kim-sơn cậy tay mối lái sang nhà bác phó để dạm hỏi Thị-Lan về làm kế thất. Bấy giờ bác phó tỉnh ngộ về những cử chỉ dụng tâm của ông chánh từ trong năm đến nay. các nhớ lại mừng thầm về cặp chân giò đã xem hôm mùng một, tưởng đâu tía đen là báo triệu điềm dữ mà lo ngay ngáy, chẳng hóa ra lại là điềm lành.

Một ông chánh tổng giàu có nhất tổng muốn lấy con gái một bác phó cựu nghèo kiết, mà lại cưới về làm bà kế, còn gì vẻ vang, sướng

ướng cho bác phó hơn nữa ? Mộng tưởng của bác không bao giờ dám nghĩ đến sự ấy.

Phúc đâu đem lại như từ trên giời sa xuống.

Bác phó ta ừ ngay, làm như đang thẳng cánh tay ra, chụp lấy vỗ lấy hạnh phúc ấy cho mau kẻo sợ chậm trễ, nó vượt đi mất.

Chắc hẳn các ngài không lạ gì luân lý và phong tục cổ truyền của xứ mình, đối với cuộc nhân duyên, hôn phối của con cái, ngày nay có tùy thời đổi thay dễ dàng đi nhiều, chứ ba bốn chục năm về trước thì cha mẹ nắm quyền tuyệt đối. Lựa chọn, ưng chịu, gả bán, nhất thiết ở trong ý muốn của cha mẹ «đặt đâu con phải ngồi đấy», không cần gì phải hỏi con :

— Tao định gả mày cho thằng đó, hay là tao định cưới con bé kia về làm vợ mày, mày có chịu hay không?

Người làm cha mẹ ỷ có quyền hành, lại thêm tấm lòng tha thiết thương con, và sự lịch lãm kinh nghiệm của mình, hễ đã lựa chọn đám nào phối-hợp cho con, tức thị đám ấy xứng đáng, thích hiệp, tự nhiên khỏi phải hỏi ý con hay là bảo nó biết trước làm quái gì.

Tức như bác phó, bác định gả con gái cho một chánh tổng đương thứ, vậy là xứng đáng đủ mặt, bác đã chịu thì tất cái Lan cũng phải chịu.

Bảo rằng thằng chồng ấy xấu?

Mặc kệ! Nhưng nó đang làm chánh tổng hách dịch nhất vùng, lại có thóc gạo chứa mấy mươi gian nhà, ruộng đất cò bay thẳng cánh.

Bảo rằng nó hơi già cho cái Lan?

Phải. Nhưng nó cưới về làm bà kế, trông nom tất cả cửa nhà ruộng nương, sung sướng biết bao. Cái Lan mới hai mươi tuổi đầu, sẽ đường đường làm một bà chánh, mà bác phó sẽ được dựa hơi nhờ thế, trở nên danh giá, bảnh bao quanh miễn.

Thành ra mối lái vừa mới đánh tiếng ngỏ lời bác phó gật đầu tức khắc và tự cho mình là phải lẽ, chẳng thèm hỏi con. Chẳng những bác nghĩ mình có quyền như thế, mà đến sự phải lẽ, chắc con cũng đồng ý với bác, không thể không được.

Đến nỗi cách sau mấy hôm, bên nhà ông chánh đem sang mấy mâm trà rượu bạc tiền, làm lễ vấn-danh và định ngày mùng 4 tháng 2 xin cưới, bác phó cũng nhận lễ và chịu ngày một mình, chẳng hỏi xem ý Lan thế nào ?

Một chốc, người ta về rồi, bác mới nghĩ rằng đến lúc cho con biết về việc chung-thân của nó :

— Đấy, lễ-vật của ông bá Kim-sơn ăn hỏi con và xin chọn ngày lành tháng tốt là mùng 4 tháng 2 sau, thầy đã ưng chịu đàn vào đấy rồi. Con muốn sắm sửa gì thì lo sắm sửa dần đi. Gả được chỗ này, thầy cũng yên lòng và mừng cho con.

Thị-Lan sửng sốt :

— Vâng, thầy để cho con suy nghĩ xem đã.

— Còn suy nghĩ cái gì ? mọi việc thầy đã bàn định thỏa-thuận với người ta rồi. Thầy để ra con, muốn cho con nên con khá, mới chọn lựa và ưng chịu gả con cho đám này, thật là xứng đôi phải lứa, cả của lẫn danh, không còn phải dẫn đo suy nghĩ gì nữa. Đến mai dậy sớm đi với dì con sang Nam, đánh một đôi khuyên vàng và sắm sửa các thứ, có mấy chục nén bạc người ta dẫn lễ kia, con muốn may mặc gì cứ việc. Thầy bảo phải nghe.

Cả đêm nàng trằn trọc không ngủ, lại còn khóc thầm nữa. Sáng dậy, thấy hai mắt sưng húp, gân máu nổi lên đỏ hoe. Nàng xuống ao rửa mặt xong xả rồi lên đứng trước mặt cha, thu góp tất cả tinh thần, quả quyết mạnh bạo vào lời nói :

— Thưa thầy, đêm con suy nghĩ kỹ rồi, con nhất định không lấy lão bá Kim-sơn đâu. Thầy giá lễ lại cho người ta.

Nếu lúc ấy sét đánh bên mình hay là đất động dưới chân, chắc không làm cho bác phó ta choáng váng cả người hơn là nghe câu nói của con gái bác.

— Mày hóa điên rồi à, Lan ?

— Con chả điên tí nào. Mới từng này tuổi, chẳng phải lỡ thì quá lứa gì, con còn muốn ở nhà giúp đỡ thầy, chứ chưa muốn lấy chồng. Hay thầy muốn gả con cho bố cu, bố dĩ nào cũng được, nhưng lão bá Kim-sơn thì con nhất định không lấy.

— Mày giết ông đi cho xong ! Mày xuống bếp với cơm dao rựa lên đâm chết thằng cha mày đi. Mày định bêu riếu không cho ông ở làm ăn và dám thấy mặt ai ở đất này nữa phải không? Con tôi nó báo hiếu cho tôi thế đấy, giời ơi đất !

Bác quay cuồng gầm hét như điên, như khùng, rút lấy cây đòn gài cánh cửa liếp để phang con một mẻ. Thị-Lan sợ quá, vụt chạy sang nhà hàng xóm để trốn. Bác chỉ làm oai làm bộ thế thôi, không nỡ nào đánh con ; nhưng không khỏi lấy làm lạ sao lần này con dám cãi bác, nhất là cãi bác một việc rất quan-hệ. Qua cơn giận chốc lát rồi, bác nói nhỏ với vợ, bảo vợ lấy lẽ thiệt hơn, phải trái khuyên-bảo Lan. Đàn bà với nhau, họ tỉ tê khuyên bảo nhau dễ hơn.

(xem tiếp trang 32)

CHIẾN TRANH
NHỮNG CHUYỆN HAY VỀ

Việc phòng-không tại kênh đào Panama

Vì sự phòng-bị chu đáo của Hoa kỳ nên cả về mặt bộ và mặt thủy hiện nay không có gì đáng lo ngại cho kênh đào Panama. Thực thế, trên bộ thì xứ Colombie là xứ có quân lực mạnh nhất ở vùng Panama, đã là nước rất thân thiện với Hoa kỳ. Gần đây nước đó lại cam đoan không để cho ai tổ chức việc gì có thể làm nguy cho kênh đào Panama. Về mặt thủy thì các nơi căn cứ của Hoa kỳ tại đảo Antilles về phía Đại tây dương và các cơ quan phòng thủ tại mấy hải đảo ở ngay cửa vào kênh Panama về phía Thái bình dương cũng đủ ngăn hạm đội của kẻ địch không thể vào được miền Panama, chỉ có về mặt trên không là đáng lo ngại nhất. Các phi-cơ bên địch có thể đến đánh kênh đào Panama bằng cách ném bom phá các cống tháng nước ở giữa kênh để làm nghẽn lối tàu bè đi lại. Ai cũng biết hiện nay có những hạ «phi-cơ tự tử», chỉ cốt đạt được mục đích dầu phi-cơ và phi-công bị hại cũng không cần.

Ở Mỹ, dư luận rất chú ý đến những sự âm-mưu của các tay do thám Đức gần đây để cố tìm cách đặt những nơi quan sát ở miền Panama. Trong vụ bắt thám tử Đức Fritz Kuhn, lãnh tụ quốc xã ở Hoa kỳ có khám phá được nhiều tài liệu quan hệ tỏ rõ những việc âm-mưu của bọn Hitler. Lại trong một vài công-ty hành không ở miền Trung-Mỹ hiện nay vẫn có người Đức đứng đầu hoặc dùng nhiều phi-công Đức. Đức lại sai người do-thám lại nhiều hải đảo ở vùng Panama. Hoa kỳ biết rõ những sự âm-mưu đó nên vẫn hết sức đề phòng.

Một ông nguyên lão nghị-viên Hoa kỳ đã đệ một dự-án yêu cầu chính phủ điều đình mua bết cả đảo ở trong một khu 2.200 cây số quanh vùng Panama. Cuộc tuần-du để dành cá của Tổng-thống Roosevelt vừa rồi không phải chỉ là một cuộc thiêm du. Trong cuộc tuần du đó Tổng thống Roosevelt đã điều đình với các nước Trung-Mỹ về cách phòng-thủ kênh đào Panama là một cái sinh lộ của Hoa kỳ trong lúc hòa bình cũng như trong lúc chiến tranh.

Chẳng khác gì trong một cuốn phim Mỹ, Đức định bắt cóc nhiều vị đế vương Âu-châu

Từ khi sảy ra cuộc Âu-chiến đến nay, đã nhiều lần ta thấy nói đến bọn quốc-xã Đức âm-mưu bắt cóc các vị vua chúa ở một vài nước nhỏ Âu-châu lân cận với Đức.

Sau khi sảy ra cuộc xâm lấn Na-uy và Hà-lan gần đây thì việc âm-mưu của người Đức lại càng rõ rệt thêm.

Trong cuộc chiến tranh Na-uy, trước sức mạnh tàn bạo của quân Đức, vua và chính phủ Na-uy đã phải từ giã Oslo mà dời chính phủ đi nhiều nơi khác. Ở Hamar, vua Haakon và hoàng-tử Olaf nước Na-uy đã có lần bị phi-cơ Đức đuổi bắn rất nguy, một quả bom Đức rơi ngay gần chỗ nhà vua đang đi: như chúng tôi đã thuật trong một bài trước.

Theo báo «Yorkshire Evening News» ở Anh thì bọn quốc-xã Đức không những muốn bắt cóc vua Haakon mà thôi mà còn định bắt cóc cả Nữ-hoàng Wilhelmine và công-chúa Juliana nước Hà-lan và cả thiếu-quân Pierre nước Nam-tư lạp phu nữa.

Việc Đức âm-mưu bắt cóc các vua chúa các nước nhỏ đó ngày nay ở Âu-Mỹ ai cũng biết rõ vì việc đã bại lộ và kết thành. Cách tổ-chức các vụ bắt cóc đó chẳng khác gì trong một cuốn phim trinh thám của Mỹ. Ở Na-uy, viên sứ-thần Đức ở Na-uy dùng tàu cả cho bọn người Đức âm-mưu bắt vua Na-uy ở ngay trong sứ quán Đức. Việc này định thi hành vào trước hồi quân Đức xâm lấn Na-uy nhưng tổ-chức không khéo bị bại lộ nên vua Haakon và hoàng-tử Olaf mới trốn khỏi Oslo lên miền Bắc.

Ở Hà lan thì người Đức dịch cho một bọn người Hà-lan phản quốc theo chủ nghĩa quốc-xã có nhân viên sở Do-thám Đức giúp sức vào ngay trong hoàng cung để thi-hành thủ đoạn bắt cóc Nữ-hoàng và công-chúa Hà-lan.

Ở Nam-tư lạp-phu thì sở Cảnh-sát có bắt được cả một cái chương trình hành động về việc âm-mưu bắt cóc thiếu-quân Pierre. Tòa sứ-thần Đức là nơi tổ-chức vụ âm-mưu bắt cóc đó. Đức định giữ thiếu quân Pierre làm con-tin và để đảm bảo cho thái-độ yên lặng của chính phủ và nhân-dân Nam-tư lạp-phu. Gần đây ở Luân-đôn có tiếp được tin rằng theo lệnh Bá linh, bọn quốc-xã Hà-lan đã sửa soạn rất chu đáo việc bắt cóc Nữ-hoàng và Công-chúa Hà-lan mong rằng nếu trong nước không có vua sẽ gây nên sự rối loạn khắp trong xứ nhưng tuy vậy việc đó cũng bị bại lộ và chính phủ Hà đã phòng bị rất nghiêm nhặt và luôn luôn sự canh gác ở hoàng cung La Haye rất là cẩn mật. Việc này nếu thi hành nhanh được 15 phút thì có lẽ Hoàng gia Hà lan khó lòng thoát tay quân Đức.

Công dụng «đội quân thứ năm» trong các nước bị quân Đức xâm lấn

Mấy bữa trước đây, trong khi báo tin về việc Hà-lan phải bỏ khí-giới thôi cuộc kháng chiến trước sức mạnh tàn bạo và sự âm mưu quỉ quyệt của bọn quốc-xã Đức, các hãng thông tin như hãng Arip có nói đến «đội quân thứ năm» (cinquième colonne) của Đức và công dụng đội quân này trong cuộc xâm lược Hà-lan.

Mục đích của «đội quân thứ năm» là gây nên sự bối rối trong những xứ mà Đức định đem quân xâm lấn. Đội quân đó gồm những người Đức kiều cư ở xứ bị xâm lấn, những bọn do-thám Đức phải sang trước quân đội và cả bọn người trong xứ mà theo chủ nghĩa quốc xã của Đức. Đức lại lợi dụng cả những phái chính trị phản đối chính phủ và những số dân thiên-số, những kẻ bất bình và những dân Đức đi lánh nạn chiến tranh trong các xứ đó nữa. Theo như M. Rauschning đã nói trong cuốn «Hitler et Moi» vừa xuất bản ở Pháp và đã dịch ra nhiều thứ tiếng thì một phương pháp mà Hitler thích dùng để đánh đổ kẻ địch là tìm cách gây nên nội-loạn trong nước bị Đức dòm dỏ. Hitler có nói với viên nguyên Thượng-sứ ở Danzig tác giả cuốn sách kia là y định dùng nội công để gây nên những sự rối loạn.

Hitler rất tin vào phương pháp chiến tranh không chính đáng này và hiện nay ở nhiều miền ở Âu-châu Đức đã tổ-chức sẵn «đội quân thứ năm» chỉ đợi cơ hội sẽ thi hành chính sách xâm lấn!

Sở dĩ sự hoạt động của bọn nội-công của Đức ở Hà lan mà có hiệu quả là vì công việc dự định của chúng tổ-chức rất kín đáo, các nhà cầm quyền trong xứ khó mà khám phá được.

Theo như tin tức gần đây do những nhà ngoại giao và nhà báo ở Hà lan về thuật lại thì quân Đức vừa qua biên giới Đức-Hà thì trong các thành phố lớn ở trong nước như Rotterdam, Amsterdam và kinh đô La Haye «đội quân thứ năm», làm nội-công cũng bắt đầu hoạt động ngay. Chúng nấp trong các nhà do của sổ bắn ra hoặc trên nóc nhà bắn xuống, mục đích là chiếm lấy những nơi trọng yếu các sở vô tuyến điện thoại, sở bưu điện v.v... lại dự định tổ-chức một bọn đi phá hỏng các cơ quan phòng thủ trong xứ.

Sở dĩ sự hành-động của «đội quân thứ năm» này khó trừ và rất nguy hiểm là vì sự hành-động của bọn này toàn là những việc bí mật, lẫn lút mà các nhà chuyên tránh cần phải chú ý đến lúc trong xứ còn hòa bình. Hà-lan mà không chống nổi với quân Đức tuy đã phải hi sinh một phần tư quân đội và bọn lính «nhảy dù» từ trên các phi cơ xuống mà thành công được ở Hà lan, một phần lớn là công của «đội quân thứ năm» này.

Kiểm duyệt bỏ

T.

MUỐN IN ĐẸP...
MUỐN IN NHANH CHÓNG...
PHẢI LẠI:
IMPRIMERIE Trung-Bac Tan-Van
36, Henri d'Orléans, HANOI
TÉLÉPHONE: 266
Một nhà in mỹ-thuật, chuyên in đủ các thứ sách vở, báo chí, danh-thiếp v.v.

TRONG MÙA NÓNG NỰC NÊN UỐNG THUỐC
HUYẾT TRUNG BỬU ĐẠI-QUANG
sẽ được ngon ăn ngon ngủ, tinh thần tỉnh táo, không lừ đừ mỏi mệt, ít khát nước — Huyết Trung Bửu Đại-quang là một thứ thuốc bổ huyết rất hay. Đàn ông, đàn bà, người già trẻ con, đàn bà thai sản uống đều tốt lắm.
chai to 2$00, chai nhỏ 1$20.
ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG, 23, Hàng Ngang — Hanoi — Giây nói: 805

Cô Tư - Hồng

(Tiếp theo trang 29)

Đến mạng-lịnh cưỡng bách của cha, nàng còn không chịu khuất-phục, huống chi những lời khuyên nhủ của bà dì ghẻ.

Còn phải bé bỏng gì, Lan hai mươi tuổi đầu, đã biết đắn đo suy nghĩ nhiều lắm. Mình đang son trẻ thế này đi lấy một người đã ngoại tứ-tuần, sao gọi là xứng đôi vừa lứa được. Tóc bạc, má hồng, chẳng khác gì nước với lửa, không thể tương dung và phối hiệp nhau. Lan lại sực nhớ lại cái vẻ hom hem không có gì đáng yêu của lão bá mà Lan đã được nhìn rõ nhiều lần khi vào bàu rượu : Lan tưởng tượng đến đôi mắt đã hơi hóp, bộ râu dài ba chòm, mái tóc đã bạc quá nửa của ông Bá mà Lan nghĩ đến số phận mình sau này dầu có được ngồi trên đống bạc cũng không thể gọi là hạnh phúc được. Lúc nào, lũ chị em xấu bụng đã xầm xì thị-phi đủ điều, giờ họ thấy mình về làm vợ lão bá Kim-sơn, đỡ khỏi họ chê cười mình tham lam vàng bạc, bán rẻ xuân xanh. Lại thêm câu chuyện chị em bàn tán về tính cách ăn ở của lão bá Kim-sơn, nay vợ nọ mai hầu kia, chẳng ai được bền ; biết đâu rồi cái thân-phận ấy không đến lượt nàng. Đời có thiếu gì kẻ giàu có ngông cuồng, hoặc vì lòng hiếu sắc, ích kỷ dám quăng ra một số tiền để mua lấy bông hoa đầu mùa mà chơi ít lúc chán ngán, đỡ thèm rồi, họ chà đạp dưới chân ?.

Lan không phải là người không ham giàu, ham danh, nhưng chỉ sợ những nông nỗi nói trên, khiến nàng có cái quyết tâm không lấy ông chánh-tổng Kim-sơn, mặc dầu trái ý của mẹ.

Không biết đêm hôm ấy dì đem lời hơn lẽ thiệt ra nhỏ to khuyên bảo cháu ra thế nào, đến lúc trời tờ mờ sáng dì gọi cháu thức dậy thổi cơm như mọi ngày, chẳng nghe cháu thưa ; chạy ra phản ngoài xem thấy chồng, sờ lên cây sào mắc xống áo thấy sạch trơn, bấy giờ bà mới hoảng-hốt, kêu réo ông chồng :

— Thầy nó ơi ! Dậy mà xem mau lên, cái Lan bỏ nhà trốn đi đâu mất rồi ?

(*Còn nữa*)

HỒNG-PHONG

MỘT BỮA RA ĐI

(Tiếp theo trang 23)

Giời đã gần sáng ! Trong buồng ông *surveillant* bỗng có tiếng ho. Thu lẳng lặng quay về phía giường ngủ.

Ba ngày hôm sau : các lưu-học-sinh trường Bưởi nhốn nháo cả lên vì nghe thấy anh Thu một người học trò tốt nhất trường, bỏ trường ra đi ! Và cùng ngày hôm ấy chị Hương nhận được một bức thư của Thu :

— *Chị Hương,*

Em đã nhận được số tiền hai chục bạc của chị gửi cho em để giả tiền tháng này. Nhưng khi chị nhận được thư này thì em Thu của chị đã đi xa rồi để theo một tiếng gọi tha thiết của trái tim, một tiếng gọi mà em không đủ lòng cưỡng nổi !

Em mong chị hiểu và tha thứ cho thằng em dại dột này !

Lạy chị :

Thu

Tái bút. — *Chị nhớ vào trường xin lấy hòm và sách vở của em ra.*

Nhận được thư, chị Hương khóc như mưa gió. Chị chỉ nói có một câu :

— Ai ngờ Thu lại hư đến như thế !

Nhưng từ ngày ấy ở trên một cái đồn-điền lẻo lánh ở Yên-Bái vẫn có một người cai chăm chỉ làm việc và mỗi tối khi trở về nhà lại giở một bức ảnh có hình một người con gái cũ kỹ ra nhìn và lẩm bẩm nói :

— Không biết bây giờ chị Hương có sung-sướng không ? Chị đã có mấy con rồi nhỉ ?

Và lần nào cũng vậy, cứ mỗi khi mùa hè lại trở lại khu rừng xanh um kia thì người ấy lại lẩm bẩm tính toán một mình :

— Đã ba năm rồi, đã bốn năm rồi ! Ta muốn về gặp chị Hương quá ! Nhưng bây giờ thì còn biết tin tức chị ở đâu ?

TÙNG-HIỆP

Tóm tắt mấy kỳ trước : Phiên, một nhà văn-sĩ, vì cứu được Hằng — một cô gái nhà giàu — khỏi chết đuối khi tàu đắm nên được Hằng yêu...

Phiên cũng yêu Hằng... dù chàng vẫn hiểu rằng từ một người nữ sinh-viên trường Bảo-Chế như Hằng đến một anh văn-sĩ kiết như chàng cái địa vị của hai người cách xa nhau lắm.

Nên khi nhận thấy tin Hằng thi trượt, thì Phiên mừng rỡ, vì chàng thấy có thể yêu được Hằng...

Nhưng Hằng vẫn chăm chỉ học-hành... để xin thi vào trường Đại-học...

Vì một việc cỏn con Phiên giận Hằng và quyết xa Hằng, tuy chàng vẫn yêu Hằng và vẫn ghen tức Hằng... vì Hằng thường đi chơi với các bạn giai...

Một hôm bà Phán định ngỏ ý gả Hằng cho Trào — một cậu kỹ sư ở Pháp về. Nhưng Hằng từ chối vì nàng đã chót yêu Phiên mất rồi và thú thật tình yêu của nàng với Phiên... Hằng khuyên Phiên bỏ nghề văn-sĩ để đi học thi Tú-tài : như thế chàng mới có hi vọng lấy được Hằng...

Thật là có lẽ ! Trong lúc Phiên đương muốn giải nghệ thì nghệ-thuật lại khéo đem cái phần thưởng về tinh-thần ra quyến-dũ chàng. Dù không có mấy lá thư này thì phải trốn nghệ-thuật Phiên cũng đã thấy đau khổ lắm, nhưng lá thư khuyến-khích ấy chỉ đến để làm tăng thêm sự nhớ tiếc của chàng. Đã dành rằng chàng chỉ rời bỏ cán bút trong một thời-gian thôi, nhưng cũng phải có Hằng—có sức mạnh của ái-tình, mới khiến nàng làm được một việc mà linh hồn chàng nổi phẫn lên đến cực-điểm...

Phiên có cái cảm tưởng như sắp phải từ biệt một tình nhân yêu dấu để ra đi một việc viễn-du, mà ngày về còn chưa nhất-định.

Phiên đưa mấy lá thư cho Lưu xem, rồi lẩm-bẩm nói một mình :

— Đến lúc văn hay thì sắp hết rồi.

Lưu mỉm cười hỏi :

— Anh mơ màng gì thế ?

— Không, tôi có mơ màng gì đâu. À quên, tôi không nói với anh tôi sắp nghỉ viết rồi.

Lưu kinh-ngạc :

— Anh nghỉ viết ? Anh thôi không làm báo với chúng tôi nữa. Anh điên hay sao thế ?

Phiên vẫn thản-nhiên :

— Anh muốn bảo tôi điên hay dại cũng được. Nhưng nhất-định là tôi phải nghỉ việc, và từ ngày mai.

Lưu hỏ dồn :

— Anh nghỉ để làm gì kia chứ ?

— Tôi đã bảo anh tôi phải nghỉ thế là đủ.

Lưu đứng dậy đi đi, lại lại, dáng điệu bực tức :

— Anh lạ lắm ! anh có biết ít lâu nay anh thay đổi nhiều rồi không ?

Phiên chống tay xuống bàn, đăm đăm nhìn lên trần nhà, không giả lời. Lưu đổi giọng :

— Anh phải bình tĩnh mà suy xét. Tài nghệ của anh bây giờ đương như cỗn ngựa tơ chạy trên đường thiên lý, sức đương cường, chân đương dẻo, mà lại giữa đường bỏ dở thì còn bao giờ đạt được mục đích nữa.

Phiên vẫn không giả lời. Lưu nhìn thẳng vào mặt bạn hỏi :

— Ơ, thế nào ! tại sao anh cứ ngồi thẫn người ra thế ? hay là anh giận chúng tôi thì anh cũng phải bảo cho biết chứ !

Phiên bỗng bật cười :

— Ai giận gì mà lôi thôi lắm !

Lưu cũng cười :

— Thế sao anh lại nghỉ việc ?

— Vì tôi sắp phải đi xa, và đi không có kỳ hạn.

Lưu tưởng Phiên sắp có một một cuộc hành-trình quan trọng, sắn đến hỏi :

— Anh đi đâu? Có việc cần lắm không?

Phiên cười thầm, nhưng cũng làm bộ nghiêm-trang đáp:

— Khá cần.

— Thế bao giờ anh đi?

— Ngay ngày mai.

Lưu nghĩ-ngợi một chút rồi khẩn-khoản:

— Vậy thỉnh-thoảng anh gửi bài về cho chúng tôi nhé. Bây giờ tôi đi báo cho các anh em biết, để sáng mai đến tiễn anh.

Phiên gạt đi:

— Thôi, không cần. Sáng mai tôi phải đi sớm lắm tôi sẽ có thư về cho các anh sau.

Dứt lời chàng đứng dậy bắt tay Lưu.

Về đến nhà, Phiên lại bàn làm việc ngồi thừ ra một lúc, rồi lẳng-lặng thu xếp những sách vở báo chí và những bản-thảo còn đương viết dở, gói thành một bó to đem cất vào tủ. Trước khi khóa cửa tủ, chàng buồn rầu nhìn lại một lần cuối cùng những con đẻ của tim-óc mình, từ đây sẽ bị vùi sâu vào trong đêm tối của thời gian... Đoạn, Phiên lại đứng cuối phòng mở một chiếc hòm kềm đựng những sách học cũ mà chàng thường mang theo đi bên mình để làm kỷ-niệm; chàng lấy ra một ít quyển cần dùng và lau chùi sạch sẽ xếp lên bàn. Làm xong cái công việc ấy thì đồng hồ đã điểm 11 tiếng. Phiên nể nải giở một quyển ra trông qua nội dung một chút. Trên các trang sách, chỗ nào chàng cũng thấy di tích của mình khi thì là một câu thơ hay hoặc một ý tưởng về chính trị hay xã hội chưa ngay dưới một bài tính, khi thì là một cái dấu để chuyện ngắn viết len vào những giòng tư tưởng của Rousseau hay Voltaire...

Những cái kỷ niệm ấy gợi cho Phiên nhớ lại những đêm giong đèn thức suốt sáng, những giờ nồng nục, oi-ả, cặm cụi học hành và chàng tự nhiên thấy ngại ngùng quá! Không phải chàng sợ phải nỗ lực, tính rỗ lực xưa nay vẫn là tính của chàng, nhưng nỗ lực để làm một việc mà tự mình thấy không có cái nghĩa gì cao thượng, thì khỏi sao không ngại được. Trước kia, chàng chăm chỉ học hành được là vì lúc ấy, mỗi khi giở đến sách, chàng thấy nổi lên ở trong những trang giấy một luồng gió say sưa, quyến rũ, và một cái nóng nảy đạt được tương lai. Nhưng bây giờ hy vọng về tương lai của chàng không còn ở những trang sách ấy nữa. Hơn 10 năm giời lăn lộn trên trường đời, chàng đã thấy rõ sự vô ích của cái học nhồi sọ, và bây giờ có lẽ chàng phải luôn luôn cầu cứu đến hình ảnh của Hằng mới có đủ nhẫn-nại để làm việc...

Trước hết Phiên thảo một cái chương trình. Hồi còn đi học chàng rất trội về khoa văn chương, nên bây giờ chàng chỉ cho vào chương-trình thật ít giờ về môn ấy thôi. Cái nguyên-tắc của chàng là phải học nhiều những cái gì mình không sở-trường. Mà môn chàng không sở-trường nhất là kỷ-hà-học. Trước kia, tuy chàng đã học qua một lượt, nhưng sự thực chàng vẫn chưa hiểu chút gì. Phiên nhớ cuốn toán học ấy ra trước mặt, và nhất-định phải tìm cho lấy hiểu...

Sáng hôm sau Hằng đến, thấy Phiên đương cặm-cụi làm tính. Nàng vỗ vai người yêu, âu-yếm nói:

— Cậu học-trò của em ngoan quá! Nào học gì thế, để em bảo!

Phiên cầm bút vào lọ mực, ngẩng lên nhìn nàng:

— Anh đương học một cái *théorème géométrie*, khó quá?

Hằng ngồi ghé vào một bên ghế của Phiên, cùng cúi xuống nhìn sách:

— Đâu chỉ cho em xem!

Phiên chỉ tay vào cái *théorème* chàng đã đánh dấu một chữ thập bằng bút chì đỏ. Hằng lầm-bầm đọc:

— *La sommes des faces d'un triedre est comprise entre zéro et quatre droites.*

Nàng xem qua chỗ giải thích nên dưới một lượt rõ cầm bút chì vừa vẽ hình vừa cắt nghĩa.

Phiên chăm chú ngồi nghe như một cậu học trò nhỏ. Thỉnh thoảng chàng lại ngắt lời Hằng bằng một câu hỏi ngớ ngẩn, làm cho Hằng có lúc phải hơi cáu:

— Ồ, thế từ nãy đến giờ anh không nghe à?

Phiên chỉ cúi xuống cười một cách hơi bẽn lẽn. Chàng có cái cảm-giác ngây ngất lạ lùng mà đời chàng không bao giờ ngờ đến. Cái cảm giác ấy giống như cái cảm giác chàng thường có trong hồi thơ ấu, những khi đọc truyện kiếm-hiệp, chàng đặt địa vị mình vào một công-tử bị một nữ-vương bắt lên sơn-trại để ép làm chồng. Nữ-vương ấy bây giờ là Hằng. Tuy Hằng không có cái võ-nghệ siêu-quần của người trong truyện, nhưng ái học-lực của nàng có thể đặt nàng vào địa-vị đi-nhân được rồi. Lắm lúc Phiên nhắm mắt lại, để tưởng-tượng như mình được lạc vào một thế giới thần tiên, và đương nghe một tiên-nữ đạo một bản đờn du-dương trầm bổng. Và từ bản đờn ấy lại nảy ra những tiếng thuộc về loại toán học thì nợ nghĩnh biết chừng nào. Lúc ấy, Phiên có thể quên hết được, du ngủ hết được những cái băn khoăn về nghệ-thuật, những cái lo-lắng về tương-lai, về chí-nguyện...

Nửa giờ sau Hằng mới giảng nghĩa xong, Phiên gấp sách lại, có vẻ suy nghĩ:

— Bây giờ đã gần hết décembre rồi, chẳng biết có học kịp chương trình không?

Hằng cả quyết:

— Làm gì mà chẳng kịp. Mình học lấy ở nhà thì một tháng bằng ba tháng học ở nhà trường, miễn là chịu khó một chút. Bây giờ anh hãy cố chuyên luôn ba tháng *sciences* và *math*, còn hai tháng nữa thì học các môn khác. Em chắc *littérature* thì anh thừa sức đi thi rồi.

Phiên khẽ lắc đầu:

— Chưa chắc.

Nhưng một tia hy-vọng bỗng nhóm lên trong chàng. Chàng đánh điếm châm thuốc lá hút, rồi ngước mắt nhìn lên trần nhà, chàng chậm-rãi nói:

— Thật là mia-mai! Lúc bé chẳng chịu học, bây giờ bằng từng này tuổi đầu còn đi thi với lũ trẻ con, coi ê lắm!

Hằng ngắt lời:

— Trời! còn chán vạn người nhiều tuổi hơn anh kia chứ. Nhưng mà quan tâm làm gì đến điều nhỏ mọn ấy, mục đích của mình có phải chỉ ở trong việc đi thi không thôi đâu. Anh nên luôn luôn nghĩ đến hạnh-phúc của chúng ta mà hy sinh lòng tự-ái đi một chút.

Phiên mỉm cười:

— Thì anh có từ chối sự hy-sinh nào đâu.

Đoạn, chàng gỡ tay Hằng quàng ở cổ mình ra, rồi chăm chú nhìn vào những hình vẽ kỷ-hà...

Luôn bốn tháng giời, Phiên chỉ đóng cửa ở trong nhà đọc sách. Chàng dặn Quý hễ có người hỏi thì giả lời là đi thuê chỗ khác rồi, để khỏi bị có khách đến quấy rầy. Chàng cặm cụi làm việc suốt đêm ngày, sáng thường dậy từ 5 giờ và đêm nào cũng thức quá 12 giờ. Chàng không bao giờ dám rời sách ra một phút để đi chơi phố, với lại, chàng còn sợ đi chơi phố, nhỡ gặp những bạn đồng-sự ở báo « Văn-Hóa » thì thật là khó giả lời. Đến cả việc tập thể-thao và việc đi đón Hằng là những việc được chàng đặt ngang hàng với bổn-phận, chàng cũng bỏ hẳn. Những ngày lễ và ngày chủ nhật, có rảnh lắm chàng mới dám ngủ trưa một chút để giả nợ mắt, và cho như thế đã là hoang-phí lắm rồi.

(còn nữa)

HỌC-PHI

TẾT THẦY MỘT QUẢ CHUỐI

(Tiếp theo trang 20)

Ông thầy nho của chúng tôi ở trường Bưởi lúc đó xem ra có ý tự trọng và bực bội với học trò dão đề, nhưng mỗi khi chạy mách ông đốc, hóa ra chuyện nhảm, và lại ngón ngữ bất-thông; còn nếu bỏ quách địa-vị mà về, thì vẫn-đề y thực nùi kéo cu lại. Thật là khổ-tâm.

Người ta vẫn nói: « nhất quỉ nhì ma, thứ ba học trò », tôi tưởng chắc quỷ còn hiền hơn.

Họ xỏ thầy đồ nho với cử-chỉ văn minh và bắt tôi đóng vai chính, làm tôi đến phải sợ mà bỏ học, bỏ trường sau khi mới học võ vẽ được ba, bốn tháng.

Hôm ấy gần tết, mấy anh đầu bò trong lớp bàn định tết thầy đồ cho phải tình sư-đệ.

Mà tưởng họ tết chè pháo hay là một bó hoa, một chúc-từ gì sao?

Họ tết một quả chuối.

Sau một cuộc âm-mưu dưới gốc cây, họ cử ba người đại-diện, trong đó có ông đồ, là tôi. Vô tình, tôi tưởng họ sẽ chúc tết thầy giáo nho cũng như các thầy giáo khác vậy, nên tôi vui lòng nhận ngay. Không ngờ lúc xong giờ học chữ nho rồi, hai anh kia ra hiệu bảo tôi đi theo lên đứng cung kính trước mặt thầy đồ, trong khi một anh lấy trong túi ra một quả chuối bầy trên cái đĩa rồi vòng tay nói:

— Tết nhất đến nơi, chúng tôi đều là con nhà nghèo, gọi là vi-thiềng xin lễ tết cụ một quả chuối.

Các ngài đủ biết ý nghĩa khả-ố trong trong cái cử chỉ tết một quả chuối là thế nào?

Thầy đồ nho chúng tôi lúc ấy đỏ mặt tía tai, vỗ bàn hét lớn:

— Các anh đừng láo, ta đi trình ông Đốc đuổi hết cho mà xem.

Cụ vừa la vừa cầm thước đuổi đánh ba người đại diện. Tôi chạy trước nhất.

Sợ quá, không những chạy ra khỏi lớp mà thôi, lại chạy vọt ra ngoài hàng rào găng của nhà trường nữa, vì lúc ấy cũng vừa hết giờ học rồi. Tôi lo bị đánh, bị phạt và bị đuổi vì cái cử chỉ hỗn hào mà tôi đã dự vào một cách vô ý thức, thành ra từ hôm ấy tôi bỏ trường Bưởi đi luôn, lại trở về với giấy bản bút lông như trước!

ĐÀO-TRINH-NHẤT

Imprimerie Trung-Bắc Tân-Văn
36, Bd Henri d'Orléans, Hanoi
Le Gérant: NGUYỄN-DOÃN-VƯỢNG
3500 exemplaires